CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

242 Trần Phú, Phường An Đông, Tp.HCM
Tel: (028) 3830 4977 - 3835 899 - Fax: (028) 3830 8530
Website: *www.saigonplastic.com.vn*

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

242 Trần Phú, Phường An Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
Tel: 028 38304977 - Fax: 028 38308530 - Website: *www.saigonplastic.com.vn*

Dự thảo

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Ngày 26 tháng 6 năm 2026)

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	- Ban Tổ chức đón khách, đăng ký cổ đông, phát tài liệu.	7:30-8:30
2	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Tuyên bố khai mạc Đại hội. - Giới thiệu thành phần tham dự. - Giới thiệu thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký Đại hội, Bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu HĐQT, BKS. - Trình bày Quy chế và Chương trình Đại hội.	8:30
3	- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026. - Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025. - Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025. - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026. - Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền đại hội.	8:45-9:45
4	- Thủ tục miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát - Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 - Bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029	9:45
5	- Nghỉ giải lao	10:00-10:30
6	- Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trình trong Đại hội.	10:30-10:45
7	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Bế mạc Đại hội.	11:30

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Số: 04/QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (sau đây gọi là "Công ty") được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ban Tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua ***"Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông"*** với các nội dung sau:

Điều 1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn lập ngày 09/6/2026 trên cơ sở Danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt **04/06/2025** (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông

Các cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông do Công ty lập ngày 09/6/2026 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội nhận phiếu biểu quyết có số thứ tự cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

Các cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn Đại hội đồng Cổ đông

Chủ tịch Hội đồng Quản trị là chủ tọa Đại hội, Chủ tọa đoàn có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Trình các báo cáo tại Đại hội;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
- Lập và xin ý kiến thông qua Biên bản Đại hội.
- Hỗ trợ chủ tọa công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo của Chủ tọa đại hội đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Hỗ trợ Chủ tọa đoàn soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Trách nhiệm Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu biểu quyết

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
- Ban Kiểm Phiếu biểu quyết: ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề để công bố cho Đại hội.

Điều 6. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đoàn Chủ tịch giải đáp và trả lời các ý kiến của cổ đông tại buổi thảo luận của Đại hội.

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giơ phiếu biểu quyết khi muốn phát biểu ý kiến và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa đoàn;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, tránh trùng lắp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 7. Biểu quyết tại Đại hội

- Các vấn đề thông qua Đại hội theo quy định đều phải lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát phiếu **"Phiếu biểu quyết"** có ghi số thứ tự cổ đông. Số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi phiếu sẽ tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ và ủy quyền *(nếu có)*.
- Cổ đông (hoặc người đại diện được ủy quyền) thực hiện biểu quyết để đưa ra các quyết định:

✓ "Tán thành" với nội dung Đại hội đồng cổ đông.
✓ "Không tán thành" với nội dung Đại hội đồng cổ đông.
✓ "Không có ý kiến" với nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Các vấn đề biểu quyết theo nội dung tờ trình Đại hội sau đây được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền:

✓ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
✓ Thay đổi cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
✓ Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý Công ty;
✓ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
✓ Tổ chức lại, giải thể Công ty;
✓ Sửa đổi điều lệ Công ty.

- Các vấn đề biểu quyết theo nội dung tờ trình Đại hội khác các vấn đề trên sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền.

Điều 8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- Nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản và Nghị quyết.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300756500 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN ★ QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đinh Ngọc Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Số: 03/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

NHIỆM KỲ 2024-2029

về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ HĐQT ĐƯƠNG NHIỆM

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nhựa Sài Gòn nhiệm kỳ 2024-2029 gồm:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú	Hoạt động
1	Đinh Ngọc Hòa	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/5/2026	Không điều hành
2	Vũ Ngọc Nam	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 21/5/2026	Không điều hành
3	Phạm Thanh Phong	Thành viên điều hành		Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên độc lập		Không thường trực
5	Huỳnh Tấn Phước	Thành viên độc lập		Không thường trực

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi chức danh Chủ tịch HĐQT, cụ thể:

- Ông Vũ Ngọc Nam – Chủ tịch HĐQT: miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT vào ngày 21/5/2026;

- Ông Đinh Ngọc Hòa – Thành viên HĐQT: được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT vào ngày 21/5/2026.

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Tình hình chung

Năm 2025 có nhiều biến động về kinh tế, xã hội và các chính sách chế độ về lương, thuế, tiền thuê đất,... cùng với hiện trạng khó khăn kéo dài qua nhiều năm của Nhựa Sài Gòn, phải gánh chịu nhiều khoản nợ (thuế, tiền sử dụng đất, các ngân hàng, các cá nhân bên ngoài, đối tác cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, nợ người lao động, quỹ BHXH, công đoàn…).

Điều này đã gây những khó khăn rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong đó, việc nợ thuế kéo dài dẫn đến việc Nhựa Sài Gòn chịu biện pháp cưỡng chế hoá đơn của cơ quan thuế khiến cho việc các đối tác dần mất niềm tin vào năng lực tài chính, sản xuất của Nhựa Sài Gòn, việc này khiến cho khoản vốn lưu động của Nhựa Sài Gòn sụt giảm tới mức đáng báo động.

Bên cạnh đó, việc các cơ quan thanh tra, điều tra liên tục yêu cầu, mời làm việc, khiến cho hoạt động sản xuất, kinh doanh có phần bị ảnh hưởng.

Trước tình hình này, HĐQT đã phải mất khá nhiều thời gian cùng Tổng giám đốc để tìm nhiều biện pháp thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của các đối tác sản xuất, đối tác khai thác các mặt bằng hiện có, để "chắp vá" cho tình hình tài chính bị thâm hụt của Nhựa Sài Gòn để vượt qua giai đoạn khó khăn.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã triển khai các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh của năm trên cơ sở thực tế thực lực Công ty và tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành về hợp tác với các đơn vị cùng ngành, các đơn vị gia công dựa trên khuôn mẫu, máy móc thiết bị sẵn có với mục đích tìm nguồn doanh thu.

Trong năm, HĐQT thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đúng nhiệm vụ chức năng, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước và một phần nghĩa vụ với Người lao động và các chủ nợ.

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2025

Theo kết quả kinh doanh nêu trong báo cáo tài chính năm 2025, HĐQT nhận thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 không đạt chỉ tiêu, âm về lợi nhuận. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 không đạt chỉ tiêu kế hoạch do những nguyên nhân:

- Nguồn vốn âm nên việc mua nguyên liệu đầu vào như: nhựa, màu, vật tư phụ,…chậm trễ dẫn đến sản xuất không liên tục, không có lượng hàng tồn kho để phục vụ khách hàng;

- Nợ tiền về thuế VAT luỹ tiến từ các năm trước không được quan tâm giải quyết dẫn đến việc không thể xuất hóa đơn chủ động; Nhựa Sài Gòn phải thực hiện xuất hoá đơn thông qua cơ quan thuế cùng biện pháp buộc phải nộp trước 18% giá trị hoá đơn cần xuất; thời gian kéo dài từ 30-60 ngày hoặc lâu hơn.

- Nợ tiền thuê đất, tiền bảo hiểm xã hội,...

- Chiến lược phát triển kinh doanh/bán hàng chưa thực sự hiệu quả;

- Chưa khai thác hết năng lực máy móc thiết bị;

- Máy móc thiết bị hư hỏng nặng do khai thác nhưng không bảo trì bảo dưỡng thời gian dài;

- Chưa khai thác hết tiềm lực, lợi thế mặt bằng mà Công ty hiện đang quản lý sử dụng, hàng năm phải trả chi phí thuê đất rất lớn nhưng không khai thác.

4. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT

Nhiệm kỳ 2024-2029, HĐQT Công ty gồm có năm (05) thành viên, trong đó có một (01) chủ tịch, bốn (04) thành viên.

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế, Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và Nhà nước. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

Hội đồng Quản trị tổ chức các cuộc họp để đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành, đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty. Tuy nhiên, trong số các thành viên HĐQT vẫn còn nhiều ý kiến, quan điểm chưa thống nhất cao, các thành viên còn chưa có tiếng nói chung, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, một số thành viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nên khả năng đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhựa Sài Gòn còn hạn chế

5. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, với tinh thần trách nhiệm cao, giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2025 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

HĐQT xin báo cáo đến Quý cổ đông các vấn đề thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025 như sau:

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025:

Trong năm, Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) để thực hiện kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Về thực hiện công tác báo cáo tài chính, trong giai đoạn 2019-2023, các Công ty Kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Công ty. Tuy nhiên, năm 2025, đơn vị

kiểm toán đã đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, điều này thể hiện nỗ lực của Tổng giám đốc và các Phòng, Nhà máy khi thực hiện công tác kiểm kê, thu thập các tài liệu, chứng từ liên quan đến công tác tài chính - kế toán, tình hình tài chính của Công ty được minh bạch, tạo niềm tin cho cổ đông.

III. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Năm 2024, Hội đồng Quản trị chủ trương đề ra các mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng duy trì ổn định sản xuất, đồng thời đảm bảo phát huy hiệu quả sản xuất chính trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế các rủi ro, tập trung vào các vấn đề sau:

1. HĐQT phối hợp Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh, nghiên cứu và phát triển thêm nhiều phương thức kinh doanh mới nhằm đạt doanh thu, lợi nhuận mong muốn.

2. HĐQT tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành tại đơn vị.

3. HĐQT ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để đảm bảo hoạt động đúng theo các quy định và đạt hiệu quả.

4. Tiếp tục đề xuất công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, tinh giảm gọn nhẹ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty.

5. Tiếp tục giám sát Ban điều hành trong công tác tài chính, nhất là việc xử lý các khoản nợ với Nhà nước, Người lao động, khách hàng và các cá nhân liên quan khác.

6. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2026.

Trên đây là báo cáo của HĐQT năm 2025, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Hoa

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- Lưu HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (NSG);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát NSG;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của NSG;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Ban Kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của BKS trong năm tài chính 2025 như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

I. Thành viên BKS:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và 2025 của NSG, thành viên Ban Kiểm soát năm 2025 gồm có:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông Huỳnh Mẫn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	29/6/2024	0%	Không có
2	Ông Lê Ngọc Phúc Hào	Thành viên Ban Kiểm soát	29/6/2024	0%	Không có
3	Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên Ban Kiểm soát	10/10/2025	0%	Không có

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát:

1. Số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Mẫn Thành	3	100%	100%	
2	Ông Lê Ngọc Phúc Hào	3	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thái Bình	3	100%	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGĐ), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Báo cáo đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Và kiểm tra một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

3. Đánh giá chung hoạt động Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát tuân thủ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện công tác

kiểm tra, giám sát theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã ban hành.

Người phụ trách Ban Kiểm soát thể hiện vai trò tích cực trong công tác kiểm tra, xem xét và đánh giá hoạt động của Công ty một cách khách quan, trung thực, đúng chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật quy định.

Người phụ trách Ban Kiểm soát trong năm đã đại diện Ban Kiểm soát/ cử thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị; thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty và cho ý kiến đề xuất trong việc giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó khăn.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý rằng: hiện tại Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên theo cơ cấu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhưng thực tế chỉ có 02 thành viên đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, 01 thành viên chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đã có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2026.

Ban Kiểm soát đã báo cáo Hội đồng quản trị về việc 01 thành viên Ban Kiểm soát có đơn từ nhiệm (Ông Lê Ngọc Phúc Hào – đơn từ nhiệm ngày 26/3/2026) và kiến nghị xem xét, đề cử, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát thay thế để đảm bảo hoạt động giám sát được liên tục, đầy đủ, hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các kiến nghị của BKS từ các kỳ báo cáo trước và việc cung cấp thông tin, tài liệu định kỳ theo yêu cầu của BKS từ phía Ban TGĐ còn rất chậm và chưa đầy đủ, dẫn đến BKS không có đủ cơ sở thông tin, tài liệu để thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, việc một thành viên BKS xin từ nhiệm nhưng chưa được thay thế kịp thời cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Ban.

III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

1. Lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025:

Thành viên BKS	**Chức danh**	**Tổng lương và lợi ích khác** *(ĐVT: đồng)*	**Tổng mức thù lao** *(ĐVT: đồng)*
Ông Huỳnh Mẫn Thành	Thành viên	0	0
Ông Lê Ngọc Phúc Hào	Thành viên	0	0
Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên	0	0

2. Chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát năm 2025:

- Chi phí hoạt động của BKS: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của BKS hoặc

thực thi các hoạt động khác của BKS. Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên BKS không tính chi phí hoạt động với Công ty và tự trang trải các khoản chi phí có liên quan tới phần công việc của mình.

- Lợi ích khác của BKS: Không có.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025:

I. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (*)	Thực hiện		Tỷ lệ (%)	
		Năm 2025	Năm 2024	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
1	*2*	*3*	*4*	*5=3/2*	*6=3/4*
Tổng doanh thu và thu nhập khác	19.752	12.302	11.147	62,28%	110,35%
Trong đó: *- Doanh thu SXKD chính* *- Doanh thu hợp tác khai thác MB*	-	*7.003* *5.299*	*6.235* *4.912*	-	*112,31%* *107,87%*
Lợi nhuận trước thuế	-	(10.124)	(9.759)	-	103,74%
Nộp Ngân sách	1.500	4.160	1.672	277,39%	248,74%

(*): Nguồn từ Báo cáo số 19/NSG-BC ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tổng Giám đốc NSG về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện đến hết năm 2025 là 12.301.502.509 đồng, đạt 62,28% so với kế hoạch, đạt 110,35% so với cùng kỳ. Điều này cho thấy kế hoạch doanh thu năm 2025 được xây dựng chưa sát với thực tế năng lực và tình hình tài chính khó khăn của Công ty, đặc biệt là việc bị cưỡng chế hóa đơn kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động bán hàng. Mặc dù doanh thu thực tế tăng nhẹ (10,35%) so với năm 2024, nhưng mức tăng này chủ yếu đến từ hoạt động hợp tác khai thác mặt bằng (tăng 7,87%) và gia công, không phải từ sản xuất kinh doanh cốt lõi.

Lợi nhuận trước thuế cả năm là âm 10.124.240.573 đồng dẫn đến khoản lỗ luỹ kế tại ngày 31/12/2025 của NSG là âm 121.747.861.394 đồng, đồng thời khoản lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ là âm 32.330.992.299 cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh NSG không hiệu quả.

Khoản nộp ngân sách tăng đột biến (277,39% so với kế hoạch, tăng 148,74% so với thực hiện năm 2024). BKS lưu ý rằng việc tăng đột biến này không phải do hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả mang lại, mà chủ yếu là do truy thu tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp từ các năm trước. Đây là hệ quả của việc Công ty không thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ tài chính với Nhà nước trong nhiều năm, dẫn đến các quyết định cưỡng chế thuế.

Về tổng thể, theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của NSG, tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 194/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 18 tháng 3 năm 2026, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ với các nội dung cụ thể ở mục III.

II. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT ban hành năm 2025 như sau:

Qua xem xét kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 (số 01/NQ-ĐH/NSG ngày 10/10/2025) đã thông qua nhiều nội dung quan trọng như

- Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động của BKS theo đúng quy định pháp luật.

- Thông qua Báo cáo của HĐQT, BKS, BCTC 2024.

- Thông qua Báo cáo chi phí, thù lao Hội đồng quản trị và BKS 2024.

- Bầu bổ sung ông Đinh Ngọc Hòa vào HĐQT và ông Nguyễn Thái Bình vào BKS.

Qua xem xét kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Biên bản họp HĐQT năm 2024 do ĐHĐCĐ thực hiện vào ngày 29 tháng 6 năm 2024, thời điểm đã gần hết quý 2 nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nội dung:

Tính đến thời điểm báo cáo, các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 chưa được thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2024.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo chi phí, thù lao Hội đồng quản trị và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 và báo cáo chi phí, thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 đã được kiểm toán theo đúng quy định pháp luật.

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Tại Điều 3 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn số 01/NQ-ĐH/NSG ngày 10 tháng 10 năm 2025, quyết nghị:

"Điều 3. Đại hội thông nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,31% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết."

Với các kiến nghị như sau:

"1. Đề nghị Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo, phân công các phòng, ban giải trình và có các biện pháp khắc phục theo ý kiến của đơn vị kiểm toán và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Đề nghị Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến hình hình tài chính, dòng tiền, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG định kỳ mỗi tháng, việc thực hiện báo cáo giám sát tài chính đặc biệt và xây dựng phương án đổi mới phương thức điều hành, tích cực tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới, đồng thời cơ cấu lại hoạt động để giảm lỗ theo đúng quy định.

3. Đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc khẩn trương rà soát, đánh giá và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời xây dựng và triển khai quy trình quản trị rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động, trong đó đặc biệt chú trọng đến kiểm soát dòng tiền, giám sát công nợ, tài sản, nghĩa vụ thuế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch, đúng quy định pháp luật và ngăn ngừa tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài.

4. Đề nghị Tổng Giám đốc chủ động làm việc với các chủ nợ để đàm phán gia hạn nợ, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, đặc biệt là khoản vay ngân hàng và đối tác đang bị thi hành án cần có phương án xử lý cụ thể.

5. Đề nghị Tổng Giám đốc cần quyết liệt thu hồi các khoản phải thu tồn đọng. Đối với khoản nợ khách hàng còn trong hạn, phải tích cực đối chiếu, thu hồi sớm tránh rơi vào quá hạn. Đối với các khoản nợ xấu đã trích dự phòng, cần xem xét biện pháp pháp lý (khởi kiện đòi nợ nếu có cơ sở), hoặc thương lượng đối trừ công nợ hoặc thuê đơn vị thu nợ chuyên nghiệp hỗ trợ để thu hồi tối đa có thể từ các khoản phải thu để cải thiện dòng tiền. Bên cạnh đó, cần cử người trực tiếp theo dõi và thu hồi, đồng thời báo cáo thời gian cụ thể để hoàn thành việc thu hồi những công nợ khó đòi này.

6. Đề nghị Tổng Giám đốc ưu tiên bố trí nguồn tiền để nộp dần tiền thuê đất còn nợ trong năm 2025. Việc sớm giải quyết nợ thuế sẽ giúp Chi cục Thuế khu vực II gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế, khôi phục quyền phát hành hóa đơn, từ đó Công ty mới có thể trở lại kinh doanh bình thường. Ngoài ra, mọi giao dịch thanh lý tài sản, chuyển nhượng... trong tương lai cần lập đầy đủ hồ sơ, có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

7. Đề nghị Hội đồng quản trị tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn diện chiến lược kinh doanh hiện hành, từ đó xác định các định hướng phát triển phù hợp với tình hình thực tế và năng lực tài chính của Công ty, trong đó, cần ưu tiên nghiên cứu khả năng hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, công nghệ và thị trường. Đồng thời, kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các dòng sản phẩm nhựa có thế mạnh cạnh tranh, biên

lợi nhuận cao và thị trường tiêu thụ ổn định; loại bỏ dần các sản phẩm không hiệu quả hoặc tiêu thụ kém. Bên cạnh đó, cần triển khai kế hoạch thanh lý các tài sản cố định không còn nhu cầu sử dụng, đã lạc hậu hoặc đã hết thời gian khấu hao nhằm thu hồi vốn.

8. Đề nghị Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 khả thi, với các biện pháp cụ thể để tăng doanh thu (mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới, cải thiện dịch vụ khách hàng) và cắt giảm chi phí triệt để (tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, tối ưu sản xuất).

9. Đề nghị Tổng Giám đốc nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với các khu đất giao NSG quản lý sử dụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

10. Đề nghị Tổng Giám đốc làm việc và đàm phán với TOAVINA để thống nhất phương án xử lý dứt điểm toàn bộ khoản giao dịch nêu trên đảm bảo đúng bản chất kinh tế, tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính.

11. Đề nghị Tổng Giám đốc xem xét cân đối nhân sự, cơ cấu lại nhân sự và bố trí lại cho phù hợp với tình hình hiện tại, tận dụng và phát huy tối đa nguồn lực con người.

12. Đề nghị Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ban Kiểm soát về tiến độ khắc phục các tồn tại (thu nợ, trả nợ, ...) để Ban Kiểm soát tiếp tục theo dõi sát sao và báo cáo kịp thời đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông nếu phát sinh vấn đề bất thường."

Tuy nhiên đến nay, BKS vẫn chưa nhận được báo cáo về các kiến nghị nêu trên.

Ngoài ra, BKS đã có văn bản yêu cầu NSG thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát *(Công văn số 01/CV-BKS ngày 12/8/2025; Công văn số 01/CV-BKS ngày 23/01/2026)*, tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay, NSG chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ; báo cáo tiến độ thực hiện công việc; thuyết minh, làm rõ các nội dung liên quan và gửi kèm đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo các yêu cầu đã nêu tại các Công văn nêu trên, cũng như các kiến nghị tại Báo cáo hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dẫn đến việc BKS không có đủ cơ sở thông tin, tài liệu để thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát nhận thấy: HĐQT và TGĐ chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các kiến nghị của BKS. Điều này đã dẫn đến tình trạng tồn đọng các vấn đề tài chính, quản trị kéo dài, không được giải quyết dứt điểm, làm gia tăng rủi ro cho Công ty và ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông.

III. Báo cáo tài chính và đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

1. Báo cáo tài chính năm 2025:

Qua kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty, các chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm

A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**15.268.935.493**	**11.752.593.531**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.1	**69.762.858**	**672.490.352**
Tiền	111		69.762.858	672.490.352
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.10.1	-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		800.000.000	800.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(800.000.000)	(800.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**8.973.768.104**	**8.235.536.943**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.331.240.398	8.449.411.829
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.495.968.398	2.572.421.296
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	7.743.242.893	7.445.807.395
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.596.683.585)	(10.232.103.577)
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.5	**5.820.006.035**	**2.446.514.916**
Hàng tồn kho	141		6.033.984.479	2.446.514.916
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(213.978.444)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**405.398.496**	**398.051.320**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.1	6.152.667	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.13	399.245.829	398.051.320
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**63.858.925.125**	**56.483.635.254**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**39.190.540.510**	**44.153.326.382**
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	38.836.100.510	43.798.886.382
- Nguyên giá	222		123.370.285.588	123.370.285.588
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(84.534.185.078)	(79.571.399.206)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	354.440.000	354.440.000
- Nguyên giá	228		505.400.674	505.400.674
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(150.960.674)	(150.960.674)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**24.668.384.615**	**12.330.308.872**
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.2	24.668.384.615	12.330.308.872
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**79.127.860.618**	**68.236.228.785**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**111.458.852.917**	**90.442.980.511**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**109.778.852.917**	**88.675.980.511**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	29.188.243.204	28.650.896.281
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.867.310.602	1.740.509.410
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	33.295.310.618	18.302.816.485

Phải trả người lao động	314	V.14	702.379.878	1.080.117.766
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	8.117.361.554	6.082.530.660
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.1	14.685.437.649	10.765.473.438
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	21.922.809.412	22.053.636.471
II. Nợ dài hạn	**330**		**1.680.000.000**	**1.767.000.000**
Phải trả dài hạn khác	337	V.16.2	1.680.000.000	1.767.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**(32.330.992.299)**	**(22.206.751.727)**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.18	**(32.330.992.299)**	**(22.206.751.727)**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		86.392.080.000	86.392.080.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.708.770.000	2.708.770.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		316.019.095	316.019.095
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(121.747.861.394)	(111.623.620.822)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(111.623.620.821)	(101.864.487.884)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(10.124.240.573)	(9.759.132.938)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**79.127.860.618**	**68.236.228.785**

V. Kết quả kinh doanh	**Năm nay**	**Năm trước**
1. Tổng doanh thu	12.301.502.509	11.147.388.249
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.192.095.104	10.878.082.919
- Doanh thu hoạt động tài chính	926.263	153.322
- Thu nhập khác	108.481.142	269.152.008
2. Tổng chi phí	22.425.743.082	20.906.521.187
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	(10.124.240.573)	(9.759.132.938)
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(10.124.240.573)	(9.759.132.938)

(Số liệu căn cứ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2025)

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 194/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 18 tháng 3 năm 2026, cụ thể:

"- Đối với công nợ phải thu, phải trả ngắn hạn tại ngày 31/12/2025, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi vẫn chưa thu thập được thư xác nhận. Tất cả công nợ này đã gửi thư xác nhận nợ tại ngày 31/12/2025 nhưng vẫn chưa có ý kiến phúc đáp, lần lượt như sau:

	Công nợ chưa xác nhận	
- Phải thu khách hàng	*3.069.400.442*	*VND*

- Phải thu khác	*307.075.576*	*VND*
- Phải trả người bán	*2.400.600.743*	*VND*
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	*1.740.509.410*	*VND*
- Phải trả khác	*7.251.641.227*	*VND*
- Vay ngắn hạn	*400.000.000*	*VND*

Tại ngày 31/12/2025, theo Thuyết minh số V.6.2 – "Chi phí trả trước dài hạn", số tiền 12.524.782.933 đồng bao gồm: lãi phạt chậm nộp tiền thuê đất số tiền 9.817.355.431 đồng theo Thông báo của Cơ quan Thuế và chi phí lãi vay, phạt chậm nộp của ngân hàng theo thư xác nhận với số tiền 2.707.427.502 đồng. Ngoài ra, Công ty chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính khoản lãi vay và tiền phạt chậm trả của các ngân hàng khác với số tiền 4.873.534.223 đồng. Trường hợp thực hiện hạch toán đầy đủ các khoản chi phí nêu trên, kết quả kinh doanh của Công ty sẽ ghi nhận lỗ với số tiền 17.398.317.156 đồng. Vấn đề trên, có nguyên nhân xuất phát từ các vướng mắc trong quá trình đối chiếu, xác nhận số liệu lũy kế từ các năm trước, do đó Công ty chưa thực hiện hạch toán các khoản lãi vay và các nghĩa vụ thuế theo thông báo của Cơ quan Thuế và các xác nhận ngân hàng."

BKS đề nghị Tổng Giám đốc cần lưu ý thực hiện giải trình và đưa ra các biện pháp khắc phục theo ý kiến của đơn vị kiểm toán.

Ngoài ra, tại mục Vấn đề khác, AASCS có ý kiến như sau:

"Những vấn đề tồn đọng năm 2024 được ghi trên ý kiến kiểm toán đoạn "Vấn đề khác" năm nay vẫn chưa khắc phục, bao gồm các vấn đề như sau:

- Theo Quyết định số 5701/QĐ-HCM-KĐT ngày 11/8/2025 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đang có khoản nợ tiền thuế bị áp dụng biện pháp cưỡng chế với số tiền 26.456.979.565 đồng, bằng hình thức phong tỏa tài khoản và ngừng sử dụng hóa đơn trong thời gian từ ngày 11/8/2025 đến ngày 11/8/2026. Đây là khoản nợ tồn động kéo dài qua nhiều năm và nhiều nhiệm kỳ quản lý, ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính của Công ty. Mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã có nêu kế hoạch và phương án xử lý, tuy nhiên việc giải quyết dứt điểm khoản nợ này chưa thể thực hiện trong năm tài chính do đây là vấn đề tồn tại kéo dài từ nhiều năm trước.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty trong năm 2025 là (10.124.240.573) đồng dẫn đến khoản lỗ luỹ kế tại ngày 31/12/2025 của Công ty là âm (121.747.861.394) đồng, đồng thời khoản lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ là âm (32.330.992.299) đồng. Bên cạnh đó chỉ số thanh toán ngắn hạn của công ty nhỏ hơn 1; Các khoản vay ngắn hạn, nợ quá hạn và tiền lãi vay đã quá hạn thanh toán với giá trị lần lượt là 21.922.809.412 đồng; 23.003.000.000 đồng; 7.570.524.540 đồng. Những chỉ tiêu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu ảnh hưởng lớn đến khả năng hoạt động liên tục của công ty trong tương lai.

- Tài liệu thiếu chờ xử lý là hàng tồn kho thiếu hụt trong quá trình kiểm kê được ghi nhận tại ngày 31/12/2024 được ghi nhận số tiền 5.284.485.220 đồng hiện vẫn chưa được xử lý.

- Công ty hiện có khoản nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục (xem thuyết minh mục VIII.1 & VIII.5).

- Về thủ tục thanh lý tài sản cố định ngày 29/02/2024 là khuôn máy với tổng nguyên giá là 11.365.777.036 đồng, hao mòn lũy kế là 10.819.138.116 đồng, giá trị thanh lý tài sản thu bằng tiền là 474.100.000 đồng, đến thời điểm hiện nay, Chúng tôi chưa thu thập được cơ sở pháp lý về việc thanh lý nêu trên."

Nhận xét chi tiết:

- Tổng tài sản cuối năm 2025 đạt 79,127 tỷ đồng, tăng 15,96% so với cuối năm 2024 (68,236 tỷ đồng), mức tăng chủ yếu do tăng chi phí trả trước dài hạn (từ 12,330 tỷ năm 2024 lên 24,668 tỷ năm 2025) là các khoản phải trả chậm nộp lãi quá hạn Ngân hàng, thuế chậm nộp NSNN.

- Nợ phải trả đạt 111,458 tỷ đồng (tăng 21,015 tỷ, ~23,24%). Toàn bộ nợ tăng thêm chủ yếu là nợ thuế. Nợ ngắn hạn chiếm 98,49% tổng nợ (109,778 tỷ).

- Vốn chủ sở hữu âm 32,330 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025, vẫn giảm mạnh so với mức âm 22,206 tỷ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau thuế trong năm 2025 lỗ (10,124 tỷ đồng) làm tăng lỗ lũy kế lên 121,747 tỷ đồng, vượt mức vốn điều lệ (86,392 tỷ). Đồng thời đã nhiều năm liền vốn chủ sở hữu âm và mức âm đã ở mức rất nghiêm trọng.

- Doanh thu thuần năm 2025 đạt 12,301 tỷ đồng, tăng 10,35% so với năm trước (11,147 tỷ), chủ yếu từ hoạt động gia công và khai thác mặt bằng.

- Lợi nhuận gộp: Năm 2025, Công ty có lợi nhuận gộp 1,117 tỷ chủ yếu do hoạt động khai thác mặt bằng. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất sản phẩm và gia công hàng hóa vẫn lỗ. Điều này cho thấy giá vốn tăng cao (chi phí nguyên liệu, sản xuất tăng) hoặc NSG phải bán hàng dưới giá vốn để thu hồi vốn.

- Chi phí khác tăng đột biến (2,877 tỷ đồng, gấp 5,6 lần năm 2024) do ghi nhận phạt chậm nộp tiền thuê đất và các khoản phạt vi phạm hành chính.

- Chi phí lãi vay vẫn ở mức rất cao (1,571 tỷ đồng), trong khi phần lớn các khoản vay đã quá hạn, cho thấy Công ty đang phải gánh lãi suất phạt rất lớn (một phần đang được treo ở tài khoản 242, chưa hạch toán vào chi phí).

- Chi phí hoạt động:

+ Chi phí bán hàng giảm từ 1,044 tỷ (2024) xuống 0,881 tỷ (2025), giảm ~15,61%.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 5,804 tỷ lên 6,020 tỷ (tăng ~3,58%).

- Kết quả kinh doanh: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (sau chi phí tài chính, bán hàng, quản lý) năm 2025 là (7,355) tỷ (lỗ), giảm nhẹ so với mức (9,520) tỷ năm 2024. Lợi nhuận khác (chủ yếu từ hoạt động bất thường) năm 2025 giảm đáng kể do chi phí phạt thuế. Như vậy, năm 2025 đã và đang phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh yếu kém của NSG.

- Khả năng thanh toán: Tại 31/12/2025, tài sản ngắn hạn chỉ có 15,268 tỷ trong khi nợ ngắn hạn lên tới 109,778 tỷ. Chỉ số thanh toán ngắn hạn chỉ đạt ~0,139, giảm so với ~0,007 của năm trước, cho thấy rủi ro thanh khoản rất cao. Tài sản ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải thu (8,973 tỷ), tuy nhiên trong đó có 11,596 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi đã trích dự phòng. Tiền mặt và tương đương tiền chỉ còn hơn 69 triệu đồng, gần như không đáng kể. Từ đó cho thấy NSG không đủ tài sản lưu động để trang trải nợ đến hạn.

- Việc công nợ phải thu, phải trả ngắn hạn chưa được xác nhận theo ý kiến của kiểm toán tiềm ẩn rủi ro về tính hiện hữu chính xác của số dư, nếu có chênh lệch thì BCTC sẽ bị ảnh hưởng, theo đó BKS đề nghị TGĐ khẩn trương rà soát, hoàn tất đối chiếu, xác nhận công nợ nêu trên.

- Việc chi phí lãi vay và phạt chậm nộp chưa được ghi nhận là chưa phù hợp với nguyên tắc kế toán dồn tích và việc treo các khoản này vào tài khoản 242 (chi phí trả trước) là sai bản chất cần phải hạch toán đầy đủ vào chi phí trong kỳ.

Từ các nội dung đã phân tích cho thấy, tình hình tài chính của NSG trong năm 2025 là đã ở mức nghiêm trọng và đang đứng trước bờ vực phá sản: tổng tài sản có xu hướng suy giảm nghiêm trọng, nợ phải trả tiếp tục gia tăng, lỗ lũy kế ở mức rất cao và khả năng thanh khoản yếu. Công ty tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh thua lỗ nghiêm trọng, vốn chủ sở hữu bị âm sâu và đang chịu áp lực tài chính lớn trong ngắn hạn. Đồng thời, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán và an toàn tài chính đều đang ở mức rủi ro cao nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục và có thể sẽ phải phá sản.

2. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu và số lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Số tiền tăng (giảm)
I	**Tổng tài sản**	**79.127.860.618**	**68.236.228.785**	**10.891.631.833**
1	Tài sản ngắn hạn	15.268.935.493	11.752.593.531	3.516.341.962
2	Tài sản dài hạn	63.858.925.125	56.483.635.254	7.375.289.871
II	**Nguồn vốn**	**79.127.860.618**	**68.236.228.785**	**10.891.631.833**
1	Nợ phải trả	111.458.852.917	90.442.980.511	21.015.872.406
2	Vốn chủ sở hữu	(32.330.992.299)	(22.206.751.727)	(10.124.240.572)

Vốn chủ sở hữu đến hết năm 2025 tiếp tục giảm số tiền là 10.124.240.572 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2025: âm 22.206.751.727 đồng;

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2025: âm 32.330.992.299 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn H= -32.330.992.299 đồng/ -22.206.751.727 đồng =1,45 > 1.

Lưu ý: Trong trường hợp vốn chủ sở hữu âm, hệ số H tuy có giá trị dương nhưng lại phản ánh mức độ suy giảm vốn tăng thêm, không mang ý nghĩa tích cực như khi vốn dương.

Trong năm 2025, vốn chủ sở hữu tiếp tục giảm thêm 10.124.240.572 đồng, phản ánh tình trạng lỗ lũy kế tăng cao và sự suy giảm nghiêm trọng về năng lực tài chính của công ty, đồng thời Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc NSG chưa có giải pháp hiệu quả để khắc phục lỗ lũy kế trong năm vừa qua.

Ngoài ra, vốn chủ sở hữu âm đồng nghĩa với nguy cơ mất an toàn tài chính nghiêm trọng có rủi ro bị hủy niêm yết hoặc hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán hoặc xấu hơn là phá sản nếu không có biện pháp khắc phục.

3. Tình hình quản lý công nợ Công ty:

+ Phải thu khách hàng (131): 10.331.240.398 đồng.

+ Phải thu khác (1388): 7.743.242.893 đồng.

+ Phải trả khách hàng (331): 29.188.243.204 đồng.

+ Phải trả khác (3388): 16.365.437.649 đồng.

Nợ không có khả năng thu hồi:

- Nợ không có khả năng thu hồi: 10.232.103.577 đồng. Đối với các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 10.232.103.577 đồng, cụ thể:

NỢ XẤU	Giá gốc	Dự phòng
+ Phải thu khách hàng	**7.137.072.956**	**7.137.072.956**
- Công ty TNHH Saplast Vientiane	1.578.627.857	1.578.627.857
- DB Global Connections LLC	1.400.000.000	1.400.000.000
- UBND Tỉnh Hủa Phăn (Lào)	565.204.980	565.204.980
- Công ty TNHH TM DV IKM	600.132.469	600.132.469
- Công ty TNHH SX TM & DV TTN	546.700.000	546.700.000
- Công ty CP Thuỷ Sản Nam Sông Hậu	400.000.000	400.000.000
- Khác	2.046.407.650	2.046.407.650
+ Trả trước người bán	**2.307.928.532**	**2.307.928.532**
- Công ty TNHH Trọng Pháp	761.600.000	761.600.000
- CTCP Kiến trúc PI	600.000.000	600.000.000
- TT Nghiên cứu UDCN &QLMT	250.000.000	250.000.000
- Công ty Asam Golbal	269.224.532	269.224.532
- Khác	427.104.000	427.104.000
+ Khác	**2.151.682.097**	**2.151.682.097**
Cộng	**11.596.683.585**	**11.596.683.585**

Tổng khoản phải thu ngắn hạn cuối 2025 là 20.570.451.689 đồng, tuy nhiên có tới 56,38% (11,596 tỷ) là nợ lâu năm đã trích lập dự phòng và thêm 16,41% (3,376 tỷ) là nợ chưa đối chiếu xác nhận được. Từ các nội dung nêu trên, BKS nhận thấy gần như toàn bộ khoản phải thu đều có vấn đề về khả năng thu hồi. Rủi ro mất vốn từ các khoản phải

thu rất cao, ảnh hưởng xấu đến dòng tiền và NSG đang tồn tại lượng lớn nợ xấu không có khả năng thu hồi.

4. Tình hình và khả năng thanh toán nợ:

Các khoản nợ từ ngân hàng, khách hàng:

Stt	Tên Ngân hàng	31/12/2025 (VNĐ)
1	Ngân hàng TMCP Quân Đội – MB	1.544.071.325
2	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN – Eximbank	4.086.948.76
3	Ngân Hàng Vietinbank– CN5	11.007.155.362
4	Công ty TNHH Tân Phúc Hồng	2.884.633.939
5	Công ty TNHH Toa Vina	2.000.000.000
6	Công ty CP BĐS Sài Gòn Đông Dương	400.00.000

Nguồn từ BCTC đã kiểm toán năm 2025 của NSG.

- Tất cả khoản vay trên đều đã quá hạn hạn thanh toán, bao gồm các hợp đồng vay như sau:

+ Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/07/2019 với hạn mức vay là 5 tỷ đồng, lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Thời hạn cho vay không quá 6 tháng và được quy định trong từng khế ước.

+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 theo Hợp đồng tín dụng số 22528.19.103.1142594.TD ngày 22/07/2019 với hạn mức cho vay 3 tỷ đồng, lãi suất và thời hạn vay được quy định tại từng văn bản nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/06/2020.

Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động cho hoạt kinh doanh sản xuất sản phẩm làm từ plastic. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tài sản cố định thuộc Công ty CP Nhựa Sài Gòn gồm. Ghi nhận theo Biên bản làm việc của đơn vị và ngân hàng, Công ty kết hợp cùng ngân hàng thanh lý tài sản còn đang thế chấp tại ngân hàng là Máy ép phun Woojin model DL1400S_IH153 để giải quyết dứt điểm khoản vay còn lại.

+ Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 5 TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 031/2014-HĐTDDA/NHCT920-SAIGON PLASTIC JSC ngày 25/06/2014. Tổng số tiền vay 57 tỷ đồng. Mục đích vay là mua máy móc thiết bị, đầu tư xây dựng mới nhà xưởng, nâng cấp mở rộng cơ sở 50A Phú Định, Phường Phú Định, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay 84 tháng. Lãi suất vay theo điều chỉnh từng thời điểm của ngân hàng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản cố định bao gồm:

(i) Quyền sử dụng đất không thời hạn tại thửa đất số 19, 79 toạ lạc tại 50A Phú Định, Phường Phú Định, TP. Hồ Chí Minh.

(ii) Máy ép phu Woojin model DL 3500/4500S_1H10002 với nguyên giá là 33.495.648.096 đồng và các máy móc khác như : hệ thống tay robot lấy sản phẩm, 1 bộ cầu trục dầm đôi, máy tay robot 3 servo, hệ thống khuôn nắp bình, khuôn thân bình và khuôn ky, Khuôn ly nhựa ABS, Khuôn thùng rác 660 lít, Bơm thủy lực.

Ngày 10/2/2026, Thi hành án Dân sự Khu vực 10 đã ban hành Thông báo số 3098/TB-THADS.KV10 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông báo bán đấu giá tài sản lần 1 tại Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 25.180.054.006 đồng. Tuy nhiên, do hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá nhưng không có người đăng ký tham gia đấu giá nên các bên đã thỏa thuận và chấp hành viên quyết định giảm giá 5% để tiếp tục bán đấu giá theo đúng quy định pháp luật.

+ Khoản vay tín chấp Công Ty TNHH Tân Phúc Hồng theo biên bản thoả thuận ngày 24/04/2019 số BBTT/04/19/001 với số tiền vay 6 tỷ đồng, hoàn trả trong 180 ngày kể từ thời điểm nhận tiền với lãi suất 9%/năm và lãi suất trả chậm 0,022%/ngày: Theo Quyết định số 351/QĐ-CCTHADS (Thi hành án theo yêu cầu ngày 19/11/2020).

+ Khoản vay tín chấp Công Ty TNHH Toa Vina, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bao gồm hợp đồng vay: Theo Hợp dồng cho vay tiền số 17022020 ngày 17/02/2020 (lãi suất 2%/ tháng) và số 02032020 ngày 02/03/2020 (lãi suất 3%/ tháng).

+ Khoản vay tín chấp Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Sài Gòn Đông Dương theo công văn ngày 24/05/2019 số 06/NSG-KT với số tiền vay là 500 triệu đồng, hoàn trả trước ngày 15/07/2019 với lãi 10%/năm và lãi suất trả chậm 0,2%/tháng. Số dư nợ tại ngày 31/12/2025 là 400.000.000 đồng: Ghi nhận thông tin trên BCTC hàng năm nhưng không có chứng từ đính kèm liên quan

Các khoản nợ ngân sách nhà nước đến hết năm 2025:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	31/12/2025 (VNĐ)
1.	Nợ tiền thuế (thuê đất, phạt chậm nộp)	29.516.690.860
2.	Nợ kinh phí công đoàn	402.483.995
3.	Nợ BHXH, BHYT, BHTN	4.558.618.897
4.	Lương CB-CNV	702.379.878
	Tổng cộng	**35.180.173.630**

Nguồn từ BCTC đã kiểm toán năm 2025 của NSG.

NSG đã không hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đối với Nhà nước, do đó NSG bị cưỡng chế bằng biện pháp phong tỏa tài khoản và tạm ngừng sử dụng hóa đơn từ ngày 11/8/2025 đến ngày 11/8/2026. Đây là vi phạm nghiêm trọng pháp luật về thuế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty. BKS nhận thấy HĐQT, TGĐ NSG chưa có biện pháp kịp thời để xử lý dứt điểm tình trạng trên trong năm 2025, ngoài ra BKS khuyến nghị HĐQT, TGĐ NSG cần làm việc với cơ quan thuế để giãn lịch trả nợ thuế hoặc có giải pháp thanh toán, tránh phát sinh phạt và lãi chậm nộp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, TGĐ NSG chưa báo cáo cụ thể làm rõ các nội dung sau:

- Phương án và lộ trình xử lý cụ thể, chi tiết đối với từng khoản nợ, bao gồm tiến độ thanh toán, nguồn trả nợ và tính khả thi của phương án trả nợ. Bên cạnh đó, báo cáo cũng chưa thuyết minh đầy đủ về khả năng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG trong trường hợp Ngân hàng Vietinbank thực hiện xử lý tài sản bảo đảm (phát mãi tài sản thế chấp).

- Việc chi trả tiền lương cho cán bộ, công nhân viên: Đã thực hiện chi trả như thế nào, còn nợ lương các tháng nào, tổng số tiền còn nợ là bao nhiêu.

- Tình hình trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN: Bao gồm các tháng đã nộp, các tháng còn nợ, số tiền cụ thể còn nợ tương ứng theo từng loại bảo hiểm.

Trên cơ sở đó, đề nghị Tổng Giám đốc xây dựng Phương án và lộ trình xử lý dứt điểm đối với từng khoản nợ nêu trên, bao gồm tiến độ thanh toán, nguồn trả nợ và tính khả thi của phương án trả nợ, thời hạn cam kết hoàn thành và thuyết minh đầy đủ về việc chi trả tiền lương cho cán bộ, công nhân viên *(Đã thực hiện chi trả như thế nào, còn nợ lương các tháng nào, tổng số tiền còn nợ là bao nhiêu)*, tình hình trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN *(Bao gồm các tháng đã nộp, các tháng còn nợ, số tiền cụ thể còn nợ tương ứng theo từng loại bảo hiểm)* và khả năng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG trong trường hợp Ngân hàng Vietinbank thực hiện xử lý tài sản bảo đảm (phát mãi tài sản thế chấp).

Nợ nhà cung cấp khác:

Stt	Tên khách hàng	31/12/2025 (VNĐ)
1	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	100.740.000
2	Công ty TNHH Khôi Việt	2.063.665.000
3	Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Tân Kỷ Nguyên	771.496.099
4	Ông Lê Văn Thành	23.003.000.000
5	Các nhà cung cấp khác	3.249.342.105
	Tổng cộng	**29.188.243.204**

- Khả năng thanh toán nợ = Tổng tài sản/Nợ phải trả: (79.127.860.618 /111.458.852.917) ≈0,7099 < 1, nghĩa là tổng tài sản không đủ để thanh toán tổng nợ phải trả.

Đây là mức cực kỳ rủi ro: nếu bị yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ, công ty sẽ không có đủ tài sản để trả và công ty đang vượt ngưỡng rủi ro phá sản về mặt kỹ thuật.

- Hệ số thanh toán nhanh = ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) /Nợ ngắn hạn) = ((15.268.935.493 - 5.820.006.035) / 109.778.852.917 = 0,086 < 1 và cực kỳ thấp, điều này có nghĩa là NSG không có đủ tài sản thanh khoản để trả nợ ngắn hạn, rủi ro thanh toán nợ rất lớn và công ty chưa có biện pháp cải thiện thanh khoản nhanh chóng.

IV. Một số các hoạt động trọng tâm khác:

1. Về công tác công bố thông tin tuân thủ pháp luật chứng khoán:

Thông tin công bố được công bố trên website Công ty, đồng thời báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán cơ bản theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-XPHC ngày 02/12/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính có nêu:

"Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây: Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn (Công ty)...

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật (Công ty không công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với các tài liệu: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 bằng Tiếng Anh; Giải trình ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần bằng Tiếng Anh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 bị lỗ bằng Tiếng Anh; Công ty công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với các tài liệu: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, năm 2023, năm 2024; Báo cáo thường niên năm 2022, năm 2023; Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023, năm 2024; Giải trình ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 ngày 27/8/2025; Thông báo thay đổi nhân sự - bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 04/QĐ-HĐQT ngày 30/7/2025).

- Không xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- Không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

3. Quy định tại:

- Điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP;

- Điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP;

- Điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

4. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính nhiều lần, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật và hành vi không xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát...

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật;

- Phạt tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

- Phạt tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với hành vi không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

Tổng số tiền phạt: 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)"

Theo đó, NSG đã có Công văn số 52/CV-NSG ngày 24/12/2025 để giải trình về các vi phạm hành chính nêu trên. Tuy nhiên đến nay chưa nhận được phản hồi của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Về tình trạng giao dịch chứng khoán:

NSG đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 289/QĐ-SGDHN ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, cổ phiếu NSG nhiều lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đưa vào diện hạn chế giao dịch theo các quyết định của cơ quan quản lý; gần nhất là Quyết định số 430/QĐ-SGDHN ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc duy trì diện hạn chế giao dịch đối với cổ phiếu NSG.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 1313/QĐ-SGDHN về việc đưa cổ phiếu NSG ra khỏi diện cảnh báo với lý do Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định.

Tuy nhiên, ngày 19 tháng 3 năm 2026, NSG đã có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cổ đông về việc Công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng do vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 bị âm 32.330.992.299 đồng.

Tiếp đó, ngày 10 tháng 4 năm 2026, cổ phiếu NSG tiếp tục bị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội duy trì diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 485/QĐ-SGDHN. Theo quyết định này, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cổ phiếu bị hạn chế giao dịch, NSG có trách nhiệm gửi văn bản giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, BKS chưa nhận được hoặc chưa được cung cấp văn bản giải trình của NSG liên quan đến các nội dung nêu trên. Do đó, đề nghị Tổng Giám đốc NSG báo cáo, bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phương án khắc phục đối với tình trạng cổ phiếu bị hạn chế giao dịch; đồng thời làm rõ các giải pháp nhằm xử lý tình trạng âm vốn chủ sở hữu, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán, doanh nghiệp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trường hợp NSG không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định pháp luật hiện hành, đề nghị Tổng Giám đốc NSG chủ động làm việc, theo dõi và tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan để xử lý việc hủy tư cách công ty đại chúng theo đúng quy định; qua đó hạn

chế các rủi ro pháp lý, tài chính và nghĩa vụ phát sinh do việc tiếp tục duy trì tư cách công ty đại chúng khi không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

3. Về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng tài sản của NSG:

NSG được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý sử dụng các mặt bằng sau:

Stt	Địa chỉ khu đất	Mục đích sử dụng Đất	DT theo HĐTĐ (m^2)	ĐG 2024 (đồng/m^2)	ĐG 2025 (đồng/m^2)	Tỷ lệ tăng 2024/2025
1	242 Trần Phú, Phường An Đông.	VP thương mại, dịch vụ, cửa hàng trưng bày, showroom	1.325,3	2.217.600	2.149.500	-3%
2	226 Trần Phú, Phường An Đông.	Kho chứa hàng	933,9	962.280	2.149.500	123%
3	50A Phú Định, Phường Phú Định.	VP, kho chứa hàng và xưởng sản xuất	7.645,4	99.944	187.488	88%
4	1048 (số mới 1101) Lò Gốm, Phường Bình Tiên.	Kho chứa hàng và xưởng sản xuất khuôn mẫu (quy hoạch công viên cây xanh và công trình công cộng)	511,7	281.081	138.750	-51%
5	361/19-25 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên.	Kho chứa hàng	318	318.000	378.000	19%
6	165 Lê Thị Bạch Cát, Phường Phú Thọ.	Kho chứa hàng	69,6	804.384	771.000	-4%

Các khoản thu từ việc cho thuê đất đã thực hiện trong năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Số thu/tháng (chưa VAT)	Cả năm
1	Hợp tác khai thác kinh doanh tài sản trên đất tại số 226 Trần Phú, Phường An Đông	120.000.000	1.440.000.000
2	Hợp tác khai thác kinh doanh tài sản trên đất tại số 1011 Lò Gốm, Phường Bình Tiên *(Nguồn thu bắt đầu tính từ tháng 02 năm 2025 do đối tác xin giảm giá từ 32trđ xuống 25trđ)*	25.000.000	307.000.000
3	Hợp tác khai thác kinh doanh tài sản trên đất tại nhà kho 800m2 tại 50A Phú Định, Phường Phú Định	56.000.000	672.000.000

STT	Nội dung	Số thu/tháng (chưa VAT)	Cả năm
4	Hợp tác khai thác kinh doanh tài sản trên đất tại nhà kho 600m2 tại 50A Phú Định, Phường Phú Định	40.000.000	480.000.000
6	Hợp tác khai thác kinh doanh tài sản trên đất tại số 242 Trần Phú, Phường An Đông *(Nguồn thu bắt đầu tính từ tháng 05 năm 2025)*	300.000.000	2.400.000.000
	Tổng cộng	**541.000.000**	**5.299.000.000**

3.1. Đối với Khu đất 226 và 242 Trần Phú, Phường An Đông, TP. HCM:

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, NSG đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác là Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và phát triển Tiên Sơn (hiện đang hoạt động với tên gọi Quán ăn đồ nướng Chiêng) nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mặt bằng số 242 Trần Phú để tăng hiệu quả sử dụng tài sản, tuy nhiên **việc khai thác, sử dụng mặt bằng theo hình thức nêu trên không đúng mục đích sử dụng theo Hợp đồng thuê đất đã ký giữa NSG ký với Sở Tài nguyên Môi trường** làm phát sinh rủi ro bị cơ quan Nhà nước xem xét xử lý hoặc thu hồi đất do sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định pháp luật đất đai.

Theo thực tế, NSG đã hoàn tất việc di dời văn phòng và bàn giao mặt bằng tại số 242 Trần Phú kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2025; đồng thời, khối hành chính bắt đầu làm việc tại văn phòng số 50A Phú Định từ sau Tết Nguyên đán.

Đối với mặt bằng tại số 226 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, đây là khu đất có vị trí mặt tiền đường Trần Phú và được giao cho NSG quản lý để sử dụng làm kho chứa hàng hóa, sản phẩm. Tuy nhiên, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022, sau khi cửa hàng tạm ngừng hoạt động, hàng hóa tại kho số 226 Trần Phú đã được di dời về kho nội bộ và mặt bằng này để trống đến hết tháng 01 năm 2024.

Sau thời điểm nêu trên, NSG đã hợp tác với một cá nhân để đầu tư, khai thác khu đất này ((hiện đang hoạt động dưới hình thức tiệm bi-da) để tránh lãng phí nguồn lực của công ty, tuy nhiên, tương tự mặt bằng số 242 Trần Phú, việc khai thác này cũng không đúng với mục đích sử dụng đất theo Hợp đồng thuê đất ký với Sở Tài nguyên và Môi trường, dẫn đến nguy cơ bị xử lý hoặc thu hồi đất theo quy định.

Đáng lưu ý, ngày 08 tháng 11 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 11799/STNMT-TTr báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý các khu đất của NSG (văn bản không gửi trực tiếp cho NSG). Theo đó, đối với khu đất tại số 226 Trần Phú, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét thu hồi đất theo định hướng đã được nêu tại Công văn số 4254/UBND-ĐT trước đây.

Bên cạnh các rủi ro pháp lý nêu trên, NSG còn đang chịu áp lực tài chính lớn do chi phí thuê đất tăng mạnh qua từng năm. Cụ thể:

- Đối với mặt bằng số 226 Trần Phú: đơn giá thuê đất tăng từ 962.280 đồng/m²/năm lên 2.149.500 đồng/m²/năm, tương ứng mức tăng hơn 120%;

- Đối với mặt bằng số 242 Trần Phú: đơn giá thuê đất tăng từ 2.217.600đồng/m²/năm lên 2.217.600 đồng/m²/năm.

Theo tính toán:

- Tiền thuê đất phải trả hàng năm đối với mặt bằng số 242 Trần Phú là khoảng 2.938.985.280 đồng/năm (1.325,3 m² × 2.217.600 đồng/m²/năm).

- Tiền thuê đất phải trả hàng năm đối với mặt bằng số 226 Trần Phú là khoảng 898.673.292 đồng/năm (933,9 m² × 2.149.500 đồng/m²/năm).

Trong khi đó, việc khai thác các mặt bằng nêu trên hiện chưa đạt hiệu quả tối ưu; đồng thời NSG vẫn còn tồn đọng nghĩa vụ tiền thuê đất, tính đến hết năm 2025, tổng số nợ thuế của Công ty gần 30 tỷ đồng.

Do đó, đề nghị Tổng Giám đốc NSG cần nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với khu đất 226 và 242 Trần Phú theo quy định pháp luật hoặc nghiên cứu thực hiện điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành. Ngoài ra cần xây dựng phương án, báo cáo và thuyết minh cụ thể kế hoạch nộp tiền thuê đất cũng như thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của NSG. Đồng thời, cần bổ sung đầy đủ hồ sơ, hợp đồng, chứng từ liên quan đến các mặt bằng mà NSG đang cho thuê; trên cơ sở đó, đánh giá các hợp đồng cho thuê này có còn phù hợp với tình hình thực tế phát sinh hay không, nhất là trong bối cảnh có nhiều biến động về đơn giá tiền thuê đất và những thay đổi trong quy định pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, cần làm rõ liệu nguồn thu từ việc cho thuê các mặt bằng hiện nay có đủ để NSG đáp ứng nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo đơn giá mới hay không; qua đó đánh giá toàn diện hiệu quả khai thác tài sản, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo toàn quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3.2. Đối với Khu đất 50A Phú Định, Phường Phú Định, TP. HCM:

Mặt bằng tại số 50A Phú Định hiện đang được sử dụng làm văn phòng làm việc, kho chứa hàng và Nhà máy sản xuất sản phẩm chính của NSG. Trong đó:

- Phần diện tích 6.508,7 m² được Nhà nước cho thuê đất với thời hạn 50 năm kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2007 và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00406 ngày 04 tháng 5 năm 2007;

Phần diện tích 1.136,7 m² được Nhà nước cho thuê ngắn hạn đến thời điểm Nhà nước thực hiện quy hoạch theo quy định.

Theo Báo cáo của Tổng Giám đốc NSG, đơn giá thuê đất đối với khu đất nêu trên có sự biến động tăng qua các năm và không còn ổn định. Cụ thể, đơn giá thuê đất tăng từ 99.944 đồng/m² (năm 2024) lên 187.488 đồng/m² (năm 2025), tương ứng mức tăng khoảng 88%.

Việc đơn giá thuê đất tăng mạnh trong thời gian ngắn có thể ảnh hưởng đáng kể đến chi phí hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cân đối tài chính của NSG, đặc biệt trong bối cảnh Công ty đang gặp khó khăn về dòng tiền và nghĩa vụ tài chính.

3.3. Đối với Khu đất 165 Lê Thị Bạch Cát, Phường Phú Thọ, TP. HCM:

- Về nghĩa vụ thuế và việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế: tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2024, công ty còn nợ thuế 74.821.788 đồng theo Thông báo số 48231/TB-CCT của Chi cục thuế Quận 11. Đồng thời, công ty cũng đang thực hiện Quyết định số 745/QĐ-CCT-CC, 746/QĐ-CCT-CC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thuế quận 11 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát chưa nhận được thêm báo cáo, thông tin hoặc tài liệu cập nhật liên quan đến nội dung nêu trên từ Tổng Giám đốc NSG, mặc dù Ban Kiểm soát đã nhiều lần có văn bản đề nghị báo cáo để phục vụ công tác giám sát và đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

- Về tranh chấp liên quan khu đất và tài sản trên đất:

Theo Biên bản đấu giá tài sản số 14-2017/BB-BĐG ngày 26 tháng 12 năm 2017, ông Lê Văn Thành là người trúng đấu giá tài sản tại địa chỉ số 165 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trúng đấu giá là 23.003.000.000 đồng.

Tuy nhiên, hiện nay giữa NSG và ông Lê Văn Thành đã phát sinh tranh chấp, bất đồng liên quan đến việc hủy kết quả đấu giá đối với tài sản nêu trên. Theo báo cáo, các bên đã lập biên bản hủy giao dịch, theo đó ông Lê Văn Thành yêu cầu NSG hoàn trả số tiền đã thanh toán kèm theo khoản lãi phát sinh trên số tiền đã nộp; đồng thời ông Lê Văn Thành sẽ hoàn trả lại mặt bằng cho NSG.

Tuy nhiên, kể từ năm 2018 đến nay, giữa các bên vẫn chưa xử lý dứt điểm vụ việc. Ông Lê Văn Thành hiện đang chiếm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho NSG, đồng thời quản lý, chiếm giữ toàn bộ tài sản trên đất tại khu đất nêu trên. Do đó, từ năm 2018 đến nay, NSG không thể tiếp cận, quản lý, khai thác và sử dụng khu đất cũng như tài sản gắn liền với đất.

Ngoài ra, ông Lê Văn Thành đã có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) để tố giác, yêu cầu giải quyết liên quan đến việc hoàn trả khoản tiền đầu tư đối với ông Cao Văn Sang.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát chưa nhận được báo cáo, hồ sơ hoặc thông tin cập nhật từ Tổng Giám đốc NSG liên quan đến quá trình xử lý vụ việc nêu trên, bao gồm: Tình trạng pháp lý hiện tại của khu đất và tài sản trên đất; Quá trình giải quyết tranh chấp giữa các bên; Nội dung, tiến độ xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn tố giác gửi PC01 và mức độ ảnh hưởng của vụ việc đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3.4. Đối với Khu đất 1101 (Số cũ 1048) Lò Gốm, Phường Bình Tiên, TP. HCM:

- Về cơ sở pháp lý và hiện trạng sử dụng đất:

Căn cứ Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, NSG được Nhà nước cho thuê đất tại số 1048 Lò

Gốm, Phường 7, Quận 6 để tiếp tục sử dụng làm xưởng sản xuất. Ngày 31 tháng 10 năm 2007, NSG ký Hợp đồng thuê đất số 9208/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ với diện tích thuê đất là 661,5 m² và thực hiện nghĩa vụ tài chính hàng năm theo quy định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2013, NSG ký Phụ lục hợp đồng thuê đất số 1650/PLHĐ-TNMT-QLSDĐ điều chỉnh diện tích thuê đất còn 511,7 m² do Nhà nước thu hồi một phần diện tích đất để thực hiện quy hoạch.

Theo Chứng chỉ quy hoạch số 935/QLĐT-QH ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Phòng Quản lý đô thị Quận 6, toàn bộ khu đất thuộc quy hoạch đất giao thông đường Lò Gốm với lộ giới quy hoạch 20m.

Hiện trạng khu đất có nền thấp hơn mặt đường khoảng 1,5m; cơ sở vật chất xuống cấp nghiêm trọng, thường xuyên bị ngập nước và không còn phù hợp để sử dụng làm nhà xưởng sản xuất theo mục đích thuê đất ban đầu.

- Về tình hình quản lý, khai thác sử dụng đất:

Ngày 16 tháng 10 năm 2022, NSG đã có Công văn số 34/CV-NSG gửi Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6 đề nghị cho phép phục hồi khung nhà xưởng đã tháo dỡ nhằm phục vụ việc khai thác tạm thời khu đất đến khi có quyết định thu hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tuy nhiên, việc sử dụng mặt bằng không đúng mục đích thuê đất đã bị cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể, ngày 12 tháng 4 năm 2022, Ủy ban nhân dân Quận 6 ban hành Quyết định số 2453/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với NSG trong lĩnh vực đất đai; Công ty đã chấp hành nộp phạt với số tiền 50.585.579 đồng theo quy định.

Do không còn phù hợp để sử dụng làm nhà xưởng sản xuất, NSG đã hợp tác kinh doanh với đối tác kinh doanh mới đối với các sản phẩm nhựa của NSG và sản xuất khuôn mẫu.

- Về khó khăn, vướng mắc:

Khu đất tại số 1101 Lò Gốm hiện thuộc diện quy hoạch giao thông nên NSG không được chấp thuận phục hồi, xây dựng lại nhà xưởng để sử dụng đúng mục đích thuê đất theo Hợp đồng thuê đất đã ký.

Bên cạnh đó:

+ Nhà xưởng cũ đã được tháo dỡ theo yêu cầu của địa phương nhằm đảm bảo an toàn cho các hộ dân xung quanh;

+ Hạ tầng khu đất xuống cấp nghiêm trọng, thường xuyên ngập nước, không còn phù hợp để sản xuất công nghiệp;

+ Việc khai thác tạm thời khu đất cũng gặp khó khăn do chưa được cơ quan địa phương chấp thuận đầy đủ và thường xuyên bị kiểm tra, nhắc nhở về việc sử dụng đất không đúng mục đích.

Từ những nội dung nêu trên cho thấy NSG đang gặp vướng mắc trong việc vừa đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích theo Hợp đồng thuê đất, vừa đảm bảo hiệu quả khai thác tài sản trong điều kiện khu đất đã thuộc quy hoạch giao thông và không còn phù hợp với hoạt động sản xuất. Theo đó, đề nghị Tổng Giám đốc NSG cần nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với khu đất này đồng thời kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tạo điều kiện cho phép đơn vị ký Phụ lục hợp đồng thuê đất, điều chỉnh mục đích thuê đất từ xưởng sản xuất khuôn mẫu thành đất thương mại, dịch vụ để đơn vị có thể khai thác mặt bằng theo đúng giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.

3.5. Đối với Khu đất 361/19-25 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên, TP. HCM:

- Về cơ sở pháp lý và hiện trạng sử dụng đất:

Ngày 24 tháng 12 năm 1997, Công ty Nhựa Sài Gòn ký Hợp đồng thuê đất số 2522/HĐ-TĐ với Sở Địa chính Thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, diện tích thuê 318 m², mục đích sử dụng để sản xuất kinh doanh.

Ngày 03 tháng 11 năm 2003, NSG được bàn giao tài sản cố định tại khu đất nêu trên theo Quyết định số 4733/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ công tác cổ phần hóa.

Tuy nhiên, Hợp đồng thuê đất số 2522/HĐ-TĐ đã hết thời hạn nhưng đến nay NSG chưa thực hiện được thủ tục ký lại hợp đồng thuê đất do còn tồn tại vướng mắc liên quan đến việc di dời các hộ dân đang sinh sống tại khu đất theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1748/TNMT-QLSDĐ ngày 02 tháng 4 năm 2013.

- Về tình hình quản lý, khai thác sử dụng đất và khó khăn, vướng mắc:

Hiện trạng khu đất và tài sản trên đất đã xuống cấp nghiêm trọng, tầng trệt thường xuyên bị ngập nước nên NSG đã di dời hàng hóa về kho tập trung tại số 226 Trần Phú.

Ngoài ra, tại khu đất hiện còn:

+ Một số cựu cán bộ, công nhân viên NSG lưu trú;

+ Và 03 hộ dân sinh sống ổn định từ trước năm 1975, đã được cơ quan địa phương cấp hộ khẩu thường trú và số nhà hợp pháp trước thời điểm bàn giao tài sản cho NSG quản lý.

NSG đã nhiều lần làm việc với các hộ dân để thỏa thuận bàn giao, di dời nhưng chưa đạt được kết quả.

Do chưa hoàn tất việc di dời các hộ dân và chưa được ký lại hợp đồng thuê đất, kể từ thời điểm được bàn giao tài sản theo Quyết định số 4733/QĐ-UB đến nay, NSG chưa thực tế tiếp quản, khai thác và sử dụng hiệu quả khu đất và tài sản gắn liền với đất.

- Về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Theo các Thông báo của Chi cục Thuế Quận 6:

+ NSG còn nợ tiền thuê đất tại khu đất số 1101 Lò Gốm với số tiền 143.829.148 đồng theo Thông báo số 131/TB-CCTQ6 ngày 24 tháng 4 năm 2024;

+ Và nợ tiền thuê đất tại khu đất số 361/19 Phạm Văn Chí với số tiền 80.563.392 đồng theo Thông báo số 241/TB-CCTQ6 ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, NSG được giảm tiền thuê đất năm 2023 đối với khu đất số 1101 Lò Gốm với số tiền 43.148.744 đồng. Tuy nhiên, đối với khu đất số 361/19 Phạm Văn Chí, NSG không được xem xét giảm tiền thuê đất do chưa có hợp đồng thuê đất còn hiệu lực, dẫn đến không đủ cơ sở pháp lý để được áp dụng chính sách giảm tiền thuê đất theo quy định, mặc dù Công ty vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính hàng năm đối với khu đất này.

Từ các nội dung nêu trên, đến thời điểm hiện nay Ban Kiểm soát chưa nhận được báo cáo, hồ sơ hoặc thông tin cập nhật từ Tổng Giám đốc NSG liên quan đến tình hình quản lý, sử dụng và phương án xử lý đối với khu đất nêu trên.

Do đó, BKS đề nghị Tổng Giám đốc các nội dung sau:

+ Báo cáo, bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan đến khu đất;

+ Xây dựng phương án cụ thể, cân đối nguồn lực tài chính để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và di dời các hộ dân nhằm xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc kéo dài;

+ Đồng thời, tiếp tục theo dõi, làm việc và có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét cho phép NSG được trả lại mặt bằng trong trường hợp không còn nhu cầu hoặc không còn khả năng khai thác hiệu quả khu đất và xem xét hỗ trợ, miễn hoặc giảm tiền thuê đất theo quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

4. Về khoản tiền nợ 2.053.000.000 đồng của Công ty TNHH TOAVINA (TOAVINA):

Theo thông tin do Công ty TOAVINA cung cấp, trong năm 2020, TOAVINA đã thực hiện 03 ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (NSG), với nội dung ghi rõ là "tạm ứng tiền hàng", cụ thể như sau: Ngày 20/02/2020: 1.553.000.000 đồng, ngày 05/03/2020: 250.000.000 đồng, ngày 05/03/2020: 250.000.000 đồng, tổng cộng: 2.053.000.000 đồng.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế tại NSG, BKS nhận thấy các khoản tiền trên đã không được sử dụng cho mục đích cung cấp hàng hóa như nội dung ủy nhiệm chi, mà thay vào đó NSG đã dùng tiền của TOAVINA để thanh toán các khoản nợ ngân hàng đang đến hạn. Tại thời điểm tiếp nhận và sử dụng khoản tiền nêu trên, giữa NSG và TOAVINA chưa có hợp đồng vay vốn chính thức nào được ký kết.

Khi đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm tra, đã xác định bản chất của giao dịch là khoản vay có lãi giữa NSG và TOAVINA. Để hợp thức hóa giao dịch, nguyên Tổng Giám đốc NSG nhiệm kỳ 2019–2024 đã tiến hành đàm phán với TOAVINA và hợp thức hóa hồ sơ bằng việc thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn. Đến năm 2024, hai bên tiếp tục ký hợp đồng để điều chỉnh lãi suất từ mức cố định 2%/tháng sang mức lãi suất tham chiếu theo mặt bằng lãi suất ngân hàng tại thời điểm ký kết.

Tuy nhiên, trong giai đoạn từ tháng 6/2020 đến tháng 4/2024, NSG đã thực hiện thanh toán tiền lãi với tổng số tiền là 1.859.080.000 đồng vào tài khoản cá nhân của bà Thảo (TOAVINA), việc thanh toán lãi vay bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân, cùng với việc ghi nhận nội dung chuyển tiền của TOAVINNA là "tạm ứng tiền hàng", được xác định là không phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và nguyên tắc giao dịch giữa các pháp nhân. Cụ thể:

- Việc hạch toán nội dung chuyển tiền là "tạm ứng tiền hàng" không phản ánh đúng bản chất của giao dịch là vay – cho vay vốn.

- Việc thanh toán lãi vay vào tài khoản cá nhân của người đại diện đối tác là không phù hợp với nguyên tắc thanh toán qua tài khoản pháp nhân và không đảm bảo tính minh bạch theo quy định của Luật Kế toán và các quy định có liên quan.

BKS đã kiến nghị Tổng Giám đốc NSG làm việc và đàm phán với TOAVINA để thống nhất phương án xử lý dứt điểm toàn bộ khoản giao dịch nêu trên đảm bảo đúng bản chất kinh tế, tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính *(kiến nghị tại Báo cáo của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua)*. **Tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được báo cáo cụ thể của Tổng Giám đốc NSG về nội dung này.**

5. Về việc thực hiện gia công với Công ty SHTPCo:

5.1. Hợp đồng và phụ lục đã ký:

Các hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký giữa NSG và Công ty SHTPCo gồm:

- Hợp đồng số 06/HĐNT-NSG ngày 22/07/2024
- Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ-NSG ngày 05/09/2024
- Phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ-NSG ngày 02/12/2024
- Phụ lục Hợp đồng số 03/PLHĐ-NSG ngày 02/01/2025
- Phụ lục Hợp đồng số 04/PLHĐ-NSG ngày 01/04/2025
- Phụ lục Hợp đồng số 05/PLHĐ-NSG ngày 01/07/2025
- Phụ lục Hợp đồng số 06/PLHĐ-NSG ngày 29/08/2025

5.2. Đơn giá gia công:

Theo báo cáo của Tổng Giám đốc NSG có nêu: Tại thời điểm đầu tháng 7 năm 2024, tình hình tài chính của NSG rơi vào trạng thái mất cân đối nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Công ty không thể xuất hóa đơn bán hàng.
- Không có vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không thể tiếp cận nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng hoặc huy động thêm nguồn lực từ cổ đông do hạn mức tín dụng bị hạn chế và niềm tin của đối tác, tổ chức tín dụng suy giảm.

- Công ty phải thường xuyên làm việc, đàm phán với các ngân hàng như EXIMBANK, MB và VietinBank để đề xuất phương án khoanh nợ, cơ cấu lại nghĩa vụ tài chính.

- Tình trạng chậm thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác đối với người lao động kéo dài trong nhiều tháng.

Trong giai đoạn này, NSG chủ yếu sử dụng nguồn thu từ việc khai thác các mặt bằng hiện có và chiếm dụng vốn từ khách hàng để duy trì dòng tiền phục vụ hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp tình thế, không mang tính bền vững và tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý, tài chính trong dài hạn.

Bên cạnh đó, Công ty gặp khó khăn nghiêm trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh do: Không có đơn hàng; Thiếu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; Không phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính.

Mặc dù vậy, NSG vẫn phải duy trì các khoản chi phí cố định bắt buộc như tiền thuê đất, tiền lương và các chi phí để giữ chân người lao động, kể cả trong trường hợp không phát sinh doanh thu.

Trước tình hình nêu trên, NSG đã chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án hợp tác gia công với đối tác nhằm duy trì hoạt động sản xuất, tạo nguồn doanh thu và từng bước ổn định hoạt động của Công ty. Theo báo cáo, đơn giá gia công được xây dựng trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm không thể triển khai hoạt động bán hàng thông thường do thiếu hàng hóa và chưa đủ điều kiện xuất hóa đơn.

Giá gia công = (Giá nhân công + điện nước + vận chuyển + lưu kho Chi phí quản lý + Chi phí khấu hao)/kilogram thành phẩm.

Cụ thể:

- Đơn giá nhân công bình quân: 300.000 đồng/Người

- Đơn giá điện: 1.700 đồng/kilogram thành phẩm

- Đơn giá nước: 10.000đồng/m^3

- Chi phí quản lý: 20% tổng chi phi

Đơn giá gia công khi ký kết là: 15.000 đồng/kilogram thành phẩm. (Riêng phần in ấn, lắp ráp (nếu có) sẽ tính thêm tiền).

Theo đó, BKS ghi nhận nỗ lực tìm kiếm đối tác của TGĐ nhằm tháo gỡ khó khăn về dòng tiền ngắn hạn và BKS lưu ý việc xây dựng đơn giá gia công cần được rà soát, thuyết minh cụ thể trên cơ sở bảo đảm bù đắp đầy đủ các chi phí thực tế phát sinh, có lợi nhuận phù hợp cho công ty, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

5.3. Doanh thu từ hoạt động gia công:

Doanh thu từ hoạt động gia công đối với Công ty SHTPCo tính đến hết tháng 10 năm 2025 gần 1,5 tỷ đồng.

Đầu tháng 11 năm 2025, NSG đã chấm dứt việc hợp tác gia công đối với Công ty SHTPCo. Theo đó Tổng Giám đốc NSG chưa có báo cáo lý do chấm dứt việc hợp tác nêu trên.

6. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT:

BKS nhận thấy việc gửi thông báo mời họp và tài liệu họp cho các thành viên HĐQT và BKS đôi khi chưa đảm bảo thời hạn 07 ngày làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Điều lệ NSG. BKS sẽ giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định này để tránh rủi ro nghị quyết HĐQT bị vô hiệu.

7. Về giám sát tài chính đặc biệt NSG:

Ngày 09 tháng 10 năm 2023, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Tổng Công ty) đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-HĐTV về việc thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với NSG.

Tính đến thời điểm hiện nay, BKS nhận thấy NSG vẫn chưa thực hiện báo cáo đầy đủ nội dung và đảm bảo thời gian gửi báo cáo cho Tổng Công ty theo Quyết định số 57/QĐ-HĐTV.

8. Về việc tạm ngưng chi nhánh Cần Thơ:

Nhân sự tại Chi nhánh Cần Thơ: gồm 02 nhân sự

-Giám đốc Chi nhánh: Ông Nguyễn Hoàng Huynh được bổ nhiệm từ ngày 03/8/2017, có ý định nghỉ việc, đã báo cáo Công ty từ ngày 27/6/2024 đang được Tổng Giám đốc xem xét.

- Nhân viên Chi nhánh: Bà Đỗ Thị Ngọc Điệp đã nghỉ việc từ ngày 01/7/2024.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cần Thơ:

- Từ tháng 05/2024 đến nay không có hoạt động bán hàng

3. Hoạt động tài chính và công nợ đến thời điểm báo cáo:

- Công nợ đến ngày 31/8/2024

Theo số liệu rà soát của Phòng Kế toán - Tài chính, Chi nhánh Cần Thơ còn nợ Công ty là 1.048.364.932 đồng, trong đó:

+ Khoản nợ 864.767.368 đồng là của cá nhân Ông Trần Hữu Trung nguyên Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn từ 2007 đến 03/08/2017 (Biên bản xác nhận công nợ của Ông Trần Hữu Trung ngày 24/7/2023 và ngày 27/5/2024).

Chi nhánh Cần Thơ không còn nhân sự để hoạt động, đồng thời kết quả hoạt động kinh doanh cũng không hiệu quả và cũng không có đơn hàng từ tháng 5/2024 đến nay.

Cho đến thời điểm hiện nay chi nhánh hiện đang tạm ngưng hoạt động.

BKS chưa nhận được báo cáo của TGĐ về phương án cụ thể xử lý hoạt động của Chi nhánh cũng như phương án cụ thể thu hồi công nợ đối với khoản nợ 864.767.368 đồng của Ông Trần Hữu Trung - nguyên Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ (giai đoạn từ 2007 đến 03/08/2017), nhằm bảo toàn và phát triển vốn đầu tư, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cao nhất cho các cổ đông.

C. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025):

1. Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Trong năm 2025, BKS ghi nhận HĐQT đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của NSG trong bối cảnh thị trường và tình hình nội tại Công ty còn gặp nhiều khó khăn. HĐQT cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Công tác tổ chức họp HĐQT, Đại hội đồng cổ đông, công bố thông tin và lưu trữ hồ sơ cơ bản được thực hiện theo quy định.

HĐQT đã theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty; ban hành các nghị quyết, chủ trương và định hướng phục vụ hoạt động quản trị, điều hành, bao gồm các nội dung liên quan đến kiện toàn nhân sự chủ chốt, ban hành các quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ sửa đổi của NSG đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bên cạnh đó, HĐQT đã có chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc quản lý, sử dụng và khai thác các khu đất được Nhà nước giao; tăng cường khai thác tài sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng; đồng thời thúc đẩy xử lý các tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán, công tác bàn giao giữa Tổng Giám đốc tiền nhiệm và Tổng Giám đốc đương nhiệm, cũng như yêu cầu kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, qua công tác giám sát, BKS nhận thấy vai trò giám sát thực thi các nghị quyết, chỉ đạo còn yếu. HĐQT chưa có biện pháp đủ mạnh để đôn đốc TGĐ thực hiện các nội dung của HĐQT giao, các kiến nghị của BKS và các yêu cầu của cổ đông Tổng Công ty. Ngoài ra, hệ thống kiểm soát nội bộ của NSG hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hiệu quả trong công tác quản trị và phòng ngừa rủi ro. Các tồn tại, sai sót phát sinh trong thời gian qua như tình trạng nợ thuế kéo dài, các khoản nợ đến hạn chưa được thanh toán, công nợ phải thu, phải trả ngắn hạn chưa được xác nhận, thất thoát tài sản, thiếu hụt hàng tồn kho từ kỳ trước chưa được xử lý, chi phí lãi vay và phạt chậm nộp chưa ghi nhận đúng quy định,... cho thấy công tác kiểm soát nội bộ chưa được thiết lập và vận hành hiệu quả.

Cụ thể, tại Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, Ban Kiểm soát đã nêu rõ: *"...việc tuân thủ pháp luật về thuế còn chưa nghiêm túc, thể hiện qua việc để phát sinh và kéo dài nợ thuế trong nhiều kỳ kế toán liên tiếp mà không có giải pháp xử lý kịp thời.*

BKS nhận thấy, hệ thống kiểm soát nội bộ chưa thực hiện đầy đủ chức năng cảnh báo và phòng ngừa rủi ro, dẫn đến việc không phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm nêu trên. Bên cạnh đó, đến thời điểm hiện tại, BKS chưa ghi nhận được việc Hội đồng quản trị ban hành hoặc triển khai các chính sách quản trị rủi ro một cách rõ ràng, hệ thống và hiệu quả.

Từ đó, BKS kiến nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cần khẩn trương rà soát, đánh giá và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời xây dựng và triển khai quy trình quản trị rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động, trong đó đặc biệt chú

trọng đến kiểm soát dòng tiền, giám sát công nợ, tài sản và nghĩa vụ thuế nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch và ngăn ngừa tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài."

Đồng thời, đến thời điểm hiện nay, BKS chưa ghi nhận việc HĐQT ban hành hoặc triển khai các chính sách quản trị rủi ro một cách đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả và có báo cáo tiến độ thực hiện đối với các kiến nghị đã nêu tại kỳ báo cáo trước. Do đó, Ban Kiểm soát tiếp tục kiến nghị HĐQT và Tổng Giám đốc NSG khẩn trương:

- Rà soát, đánh giá và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;

- Xây dựng và triển khai quy trình quản trị rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty;

- Tăng cường kiểm soát dòng tiền, công nợ, tài sản và nghĩa vụ thuế nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch và hạn chế nguy cơ mất cân đối tài chính kéo dài.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm 2025, việc phối hợp, hỗ trợ từ một số thành viên HĐQT còn hạn chế, chưa thể hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong công tác quản trị và giám sát hoạt động của Công ty. Đặc biệt, việc phối hợp của một số thành viên như ông Hà, ông Phước và ông Năm (đã nghỉ việc tại CNS từ ngày 28 tháng 8 năm 2024) chưa hiệu quả, có trường hợp khó liên hệ để phối hợp xử lý công việc. Sau đó, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thực hiện bầu bổ sung ông Hòa thay thế ông Năm.

Thực tế, nhiều cuộc họp HĐQT phải triệu tập đến lần thứ hai mới đủ điều kiện tiến hành theo quy định, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc, hiệu quả hoạt động của HĐQT cũng như công tác quản trị, giám sát chung của Công ty.

Nội dung này đã được Ban Kiểm soát nêu và kiến nghị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tuy nhiên, đến nay Ban Kiểm soát chưa ghi nhận được giải pháp khắc phục hiệu quả từ phía HĐQT và Ban điều hành Công ty.

2. Về công tác điều hành của Tổng giám đốc:

Trong năm 2025, BKS ghi nhận Tổng Giám đốc (TGĐ) đã chủ động triển khai một số giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định hoạt động của Công ty trong bối cảnh NSG gặp nhiều khó khăn về tài chính, dòng tiền và thị trường.

Cụ thể, TGĐ đã thực hiện chi trả lương đầy đủ cho công nhân viên, tích cực tìm kiếm đơn hàng gia công, khách hàng mới trong khi Công ty bị ngừng sử dụng hóa đơn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu và triển khai một số hoạt động hợp tác khai thác mặt bằng nhằm tạo thêm nguồn doanh thu, duy trì dòng tiền trong bối cảnh Công ty gặp nhiều khó khăn về vốn lưu động, thị trường tiêu thụ và hoạt động bán hàng.

Ngoài ra, TGĐ đã thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo giám sát tài chính đặc biệt theo yêu cầu của Tổng Công ty, mặc dù nội dung báo cáo vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tính chi tiết, tính khả thi và tiến độ thực hiện.

Tuy nhiên, BKS nhận thấy hiệu quả hoạt động điều hành chưa đạt yêu cầu khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục thua lỗ lớn, tình hình tài chính tiếp tục mất cân đối và nhiều tồn tại, rủi ro chưa được xử lý dứt điểm.

Về cơ bản, hoạt động điều hành của TGĐ đã tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát nhận thấy TGĐ còn tồn tại nhiều hạn chế, cụ thể:

- Chậm và chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo liên quan đến tình hình tài chính, dòng tiền, hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các kiến nghị và đề nghị cung cấp hồ sơ, thông tin theo yêu cầu của HĐQT và BKS.

- Chậm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản trị, giám sát và tổ chức họp Hội đồng quản trị, điển hình như việc chậm gửi tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT; đồng thời chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo giám sát tài chính đặc biệt định kỳ hàng tháng theo yêu cầu của cổ đông Tổng Công ty.

- Chưa xử lý dứt điểm các tồn tại kéo dài như nợ thuế, nợ vay ngân hàng quá hạn, đặc biệt là khoản vay tại VietinBank đang phát sinh nguy cơ xử lý tài sản bảo đảm; các khoản tài sản thiếu chờ xử lý, hồ sơ thanh lý tài sản cố định chưa đầy đủ và các tranh chấp liên quan đến đất đai, tài sản;

- Công tác quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật còn hạn chế, để xảy ra tình trạng bị cưỡng chế thuế kéo dài, sử dụng đất chưa đúng mục đích, cũng như một số giao dịch hợp tác chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định;

- Các kế hoạch tái cấu trúc và giải pháp khắc phục khó khăn còn mang tính tổng quát, chưa có lộ trình thực hiện cụ thể, chưa xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và khả năng thực hiện;

- Chưa thể hiện rõ hiệu quả trong công tác đàm phán, làm việc với các chủ nợ lớn và các bên liên quan như VietinBank, cơ quan thuế và các đối tác đang phát sinh tranh chấp.

Do đó, Ban Kiểm soát đề nghị TGĐ:

- Chủ động, quyết liệt hơn trong công tác xử lý các tồn tại tài chính và rủi ro;

- Tăng cường hiệu quả quản trị công ty, đặc biệt trong công tác quản lý công nợ, hàng tồn kho, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Khẩn trương xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh có tính khả thi, kèm theo lộ trình, tiến độ và trách nhiệm thực hiện cụ thể;

- Đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, công bố thông tin và nghiêm túc triển khai các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT, các kiến nghị của Ban Kiểm soát, các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

D. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2024:

1. Giữa BKS với HĐQT và Ban TGĐ:

BKS, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Điều lệ sửa đổi của NSG; BKS đã ban hành Quy chế hoạt động BKS NSG.

Tuy nhiên, việc thực hiện các kiến nghị của BKS còn rất chậm, thể hiện sự phối hợp chưa thực sự hiệu quả và quyết liệt từ phía HĐQT và TGĐ.

2. Giữa BKS với các cổ đông: Các cổ đông lớn hiện nay (trừ Tổng Công ty) đa phần chưa có động thái thể hiện sự quan tâm đến hoạt động của NSG cũng như hỗ trợ khôi phục Công ty.

E. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- BKS sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2025 và 2026.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và việc công bố thông tin của công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty với các quy định pháp luật hiện hành.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các kiến nghị và yêu cầu đã nêu trong báo cáo này (Phần F), đặc biệt là việc xử lý nợ thuế, nợ ngân hàng, khắc phục ý kiến kiểm toán.

- Theo dõi, giám sát tiến độ xử lý các rủi ro pháp lý về đất đai, việc sử dụng sai mục đích và các tranh chấp.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện báo cáo định kỳ của Ban TGĐ; đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho BKS.

- Thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu của cổ đông, cơ quan quản lý.

F. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Qua các nội dung nêu trên, trên cơ sở 12 kiến nghị BKS đã nêu tại Báo cáo của BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua nhưng chưa được HĐQT, TGĐ thực hiện, báo cáo tiến độ cụ thể:

"1. Đề nghị Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo, phân công các phòng, ban giải trình và có các biện pháp khắc phục theo ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với BCTC và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Đề nghị Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến hình hình tài chính, dòng tiền, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG định kỳ mỗi tháng, việc thực hiện báo cáo giám sát tài chính đặc biệt và xây dựng phương án đổi mới phương thức điều hành, tích cực tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới, đồng thời cơ cấu lại hoạt động để giảm lỗ theo đúng quy định.

3. Đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc khẩn trương rà soát, đánh giá và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời xây dựng và triển khai quy

trình quản trị rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động, trong đó đặc biệt chú trọng đến kiểm soát dòng tiền, giám sát công nợ, tài sản, nghĩa vụ thuế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch, đúng quy định pháp luật và ngăn ngừa tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài.

4. Đề nghị Tổng Giám đốc chủ động làm việc với các chủ nợ để đàm phán gia hạn nợ, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, đặc biệt là khoản vay ngân hàng và đối tác đang bị thi hành án cần có phương án xử lý cụ thể.

5. Đề nghị Tổng Giám đốc cần quyết liệt thu hồi các khoản phải thu tồn đọng. Đối với khoản nợ khách hàng còn trong hạn, phải tích cực đối chiếu, thu hồi sớm tránh rơi vào quá hạn. Đối với các khoản nợ xấu đã trích dự phòng, cần xem xét biện pháp pháp lý (khởi kiện đòi nợ nếu có cơ sở), hoặc thương lượng đối trừ công nợ hoặc thuê đơn vị thu nợ chuyên nghiệp hỗ trợ để thu hồi tối đa có thể từ các khoản phải thu để cải thiện dòng tiền. Bên cạnh đó, cần cử người trực tiếp theo dõi và thu hồi, đồng thời báo cáo thời gian cụ thể để hoàn thành việc thu hồi những công nợ khó đòi này.

6. Đề nghị Tổng Giám đốc ưu tiên bố trí nguồn tiền để nộp dần tiền thuê đất còn nợ trong năm 2025. Việc sớm giải quyết nợ thuế sẽ giúp Chi cục Thuế khu vực II gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế, khôi phục quyền phát hành hóa đơn, từ đó Công ty mới có thể trở lại kinh doanh bình thường. Ngoài ra, mọi giao dịch thanh lý tài sản, chuyển nhượng... trong tương lai cần lập đầy đủ hồ sơ, có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

7. Đề nghị Hội đồng quản trị tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn diện chiến lược kinh doanh hiện hành, từ đó xác định các định hướng phát triển phù hợp với tình hình thực tế và năng lực tài chính của Công ty, trong đó, cần ưu tiên nghiên cứu khả năng hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, công nghệ và thị trường. Đồng thời, kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các dòng sản phẩm nhựa có thế mạnh cạnh tranh, biên lợi nhuận cao và thị trường tiêu thụ ổn định; loại bỏ dần các sản phẩm không hiệu quả hoặc tiêu thụ kém. Bên cạnh đó, cần triển khai kế hoạch thanh lý các tài sản cố định không còn nhu cầu sử dụng, đã lạc hậu hoặc đã hết thời gian khấu hao nhằm thu hồi vốn.

8. Đề nghị Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 khả thi, với các biện pháp cụ thể để tăng doanh thu (mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới, cải thiện dịch vụ khách hàng) và cắt giảm chi phí triệt để (tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, tối ưu sản xuất).

9. Đề nghị Tổng Giám đốc nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với các khu đất giao NSG quản lý sử dụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

10. Đề nghị Tổng Giám đốc làm việc và đàm phán với TOAVINA để thống nhất phương án xử lý dứt điểm toàn bộ khoản giao dịch nêu trên đảm bảo đúng bản chất kinh tế, tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính.

11. Đề nghị Tổng Giám đốc xem xét cân đối nhân sự, cơ cấu lại nhân sự và bố trí lại cho phù hợp với tình hình hiện tại, tận dụng và phát huy tối đa nguồn lực con người.

12. Đề nghị Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ hàng tháng cho BKS về tiến độ khắc phục các tồn tại (thu nợ, trả nợ, ...) để BKS tiếp tục theo dõi sát sao và báo cáo kịp thời đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông nếu phát sinh vấn đề bất thường"

Theo đó, BKS tiếp tục kiến nghị bổ sung các nội dung mới sau:

1. Đề nghị HĐQT và TGĐ thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT, các kiến nghị của BKS, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát tại Công văn số 01/CV-BKS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Công văn số 01/CV-BKS ngày 23 tháng 01 năm 2026 nhằm bảo đảm công tác quản trị, điều hành, giám sát của Công ty được thực hiện đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của NSG.

2. Đề nghị HĐQT và TGĐ xây dựng Phương án và lộ trình xử lý dứt điểm đối với từng khoản nợ, bao gồm tiến độ thanh toán, nguồn trả nợ và tính khả thi của phương án trả nợ, thời hạn cam kết hoàn thành và thuyết minh đầy đủ các nội dung:

- Về việc chi trả tiền lương cho cán bộ, công nhân viên: Đã thực hiện chi trả như thế nào, còn nợ lương các tháng nào, tổng số tiền còn nợ là bao nhiêu.

- Tình hình trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN: Bao gồm các tháng đã nộp, các tháng còn nợ, số tiền cụ thể còn nợ tương ứng theo từng loại bảo hiểm

- Khả năng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG trong trường hợp Ngân hàng Vietinbank thực hiện xử lý tài sản bảo đảm (phát mãi tài sản thế chấp) bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cao nhất cho các cổ đông.

- Tiếp tục làm việc và đàm phán với TOAVINA để thống nhất phương án xử lý dứt điểm toàn bộ khoản giao dịch nêu trên đảm bảo đúng bản chất kinh tế, tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính và có báo cáo BKS theo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát, đối chiếu và xác nhận công nợ: Hoàn tất việc đối chiếu, xác nhận công nợ (phải thu, phải trả) với tất cả các đối tác; xử lý chênh lệch (nếu có). Báo cáo kết quả cho BKS theo đúng quy định

- Báo cáo, bổ sung hồ sơ, cập nhật thông tin liên quan đến quá trình xử lý vụ việc tranh chấp đối với khoản nợ Ông Lê Văn Thành, bao gồm: Tình trạng pháp lý hiện tại của khu đất và tài sản trên đất; Quá trình giải quyết tranh chấp giữa các bên; Nội dung, tiến độ xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn tố giác gửi PC01 và mức độ ảnh hưởng của vụ việc đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3. Đề nghị HĐQT, TGĐ tiếp tục chỉ đạo, phân công các phòng, ban giải trình và có các biện pháp khắc phục các nội dung sau:

- Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với BCTC 2025.

- Ghi nhận toàn bộ lãi vay, phạt chậm nộp chưa được hạch toán (4.874 triệu đồng) vào chi phí trong kỳ; hạch toán lại các khoản (*bao gồm: lãi phạt chậm nộp tiền thuê đất số tiền 9.817.355.431 đồng theo Thông báo của Cơ quan Thuế và chi phí lãi vay, phạt chậm nộp của ngân hàng theo thư xác nhận với số tiền 2.707.427.502 đồng)* treo ở TK242 (chi phí trả trước dài hạn) vào chi phí phù hợp theo đúng quy định kế toán hiện hành và

- Khắc phục vi phạm về công bố thông tin trong đó thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán và xử lý dứt điểm các vi phạm đã bị xử phạt (Quyết định 473/QĐ-XPHC).

- Khẩn trương rà soát, xử lý, hoàn thiện hồ sơ thanh lý TSCĐ (khuôn máy) trong đó thu thập đầy đủ biên bản, quyết định, hợp đồng, chứng từ thanh lý. Trong trường hợp

không thể thực hiện, cần có phương án xử lý cụ thể điều chỉnh hạch toán, báo cáo HĐQT xem xét, trình ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định.

4. Đề nghị HĐQT, TGĐ khẩn trương rà soát, xử lý khoản tài sản thiếu với giá trị 5.284 triệu đồng; trong đó cần xác định rõ nguyên nhân phát sinh, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan và xây dựng phương án xử lý cụ thể theo đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở đó, báo cáo HĐQT xem xét, trình ĐHĐCĐ thông qua phương án xử lý tài sản thiếu hoặc thực hiện việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của NSG.

5. Tình hình tài chính của NSG trong năm 2025 đã ở mức rất nghiêm trọng và đang đứng trước bờ vực phá sản, cụ thể: tổng tài sản có xu hướng suy giảm nghiêm trọng, nợ phải trả tiếp tục gia tăng, lỗ lũy kế ở mức rất cao và khả năng thanh khoản yếu. Công ty tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh thua lỗ nghiêm trọng (lỗ 10.124.240.572 đồng), âm vốn chủ sở hữu và đang chịu áp lực tài chính lớn trong ngắn hạn. Đồng thời, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán và cân đối tài chính đều đang ở mức rủi ro cao có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động liên tục của NSG theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, kế toán và phá sản. Theo đó, đề nghị HĐQT, TGĐ khẩn trương xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm cải thiện tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu hoạt động và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền. Đồng thời rà soát, đánh giá đầy đủ khả năng hoạt động liên tục của Công ty và xây dựng các kịch bản xử lý tương ứng.

Trường hợp NSG không còn khả năng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc không bảo đảm khả năng thanh toán theo quy định pháp luật, đề nghị HĐQT và TGĐ NSG nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Phá sản và các quy định pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, các cổ đông, người lao động và các bên có liên quan.

6. Đề nghị HĐQT, TGĐ NSG báo cáo, bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phương án khắc phục đối với tình trạng cổ phiếu bị hạn chế giao dịch, có báo cáo giải trình và phương án khắc phục gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; đồng thời làm rõ các giải pháp nhằm xử lý tình trạng âm vốn chủ sở hữu, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán, doanh nghiệp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Trường hợp NSG không còn đáp TGĐ NSG chủ động làm việc, theo dõi và tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan để xử lý việc hủy tư cách công ty đại chúng theo đúng quy định; qua đó hạn chế các rủi ro pháp lý, tài chính và nghĩa vụ phát sinh do việc tiếp tục duy trì tư cách công ty đại chúng khi không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

7. Đề nghị TGĐ nghiêm túc nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với các khu đất giao NSG quản lý sử dụng đảm bảo theo quy định pháp luật và báo cáo, bổ sung đầy đủ hồ sơ, hợp đồng, chứng từ liên quan đến các mặt bằng mà NSG đang cho thuê; trên cơ sở đó, đánh giá các hợp đồng cho thuê này có còn phù hợp với tình hình thực tế phát sinh hay không, nhất là trong bối cảnh có nhiều biến động về [illegible] quy định pháp luật có liên quan. Bên cạnh

đó, cần làm rõ liệu nguồn thu từ việc cho thuê các mặt bằng hiện nay có đủ để NSG đáp ứng nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo đơn giá mới hay không; qua đó đánh giá toàn diện hiệu quả khai thác tài sản, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo toàn quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

8. Đề nghị TGĐ tiếp tục theo dõi, làm việc và có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét cho phép NSG được trả Khu đất 361/19-25 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên trong trường hợp không còn nhu cầu hoặc không còn khả năng khai thác hiệu quả khu đất và xem xét hỗ trợ, miễn hoặc giảm tiền thuê đất theo quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

9. Đề nghị TGĐ báo cáo cụ thể về việc chấm dứt hợp tác với Công ty SHTPCo, trong đó nêu rõ việc xây dựng đơn giá gia công có bảo đảm bù đắp đầy đủ các chi phí thực tế phát sinh, có lợi nhuận phù hợp cho công ty, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông không.

10. Đề nghị HĐQT, TGĐ nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo giám sát tài chính đặc biệt định kỳ cho cổ đông Tổng Công ty.

11. Đề nghị HĐQT, TGĐ chủ động quyết liệt hơn trong công tác xử lý các tồn tại tài chính và rủi ro; Tăng cường hiệu quả quản trị công ty, đặc biệt trong công tác quản lý công nợ, hàng tồn kho, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn theo đúng quy định.

12. Đề nghị HĐQT, TGĐ khẩn trương xây dựng và báo cáo phương án xử lý đối với hoạt động của Chi nhánh Cần Thơ, bao gồm việc tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động theo đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đồng thời xây dựng phương án cụ thể để thu hồi khoản công nợ 864.767.368 đồng đối với ông Trần Hữu Trung – nguyên Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, trong đó cần xác định rõ trách nhiệm, lộ trình thực hiện, biện pháp xử lý và khả năng thu hồi nhằm bảo toàn vốn, hạn chế thất thoát tài sản và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

13. Đề nghị HĐQT, ĐHĐCĐ xem xét, đề cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS thay thế cho thành viên HĐQT, BKS đã từ nhiệm theo đúng quy định pháp luật.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của Quý Đại biểu, Quý cổ đông để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2026.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
-ĐHĐCĐ;
-HĐQT, TGĐ;
-Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Huỳnh Mẫn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Số: 01/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhựa sài Gòn đã được kiểm toán, ký ngày 18 tháng 03 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) và đã công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (Website: *www.saigonplastic.com.vn*), bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính
	Tổng tài sản	đồng	79.127.860.618
	Tổng doanh thu và thu nhập khác	đồng	12.192.095.104
	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(10.124.240.573)
	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(10.124.240.573)

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 ghi nhận lỗ nên không phân phối lợi nhuận đến cổ đông cho năm tài chính 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300766506 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH

Ngọc Hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Số: 02/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị trong công tác giám sát điều hành, kiểm tra kết quả kinh doanh được minh bạch công khai và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông trong năm tài chính 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông danh sách hai (02) đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

2. Công ty Kiểm toán độc lập khác có chức năng theo danh sách Công ty kiểm toán được duyệt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước/Bộ Tài chính theo đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong hai (02) đơn vị kiểm toán trên cho năm tài chính 2026.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300766... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN QUẬN 5 - TP HỒ CHÍ MINH

Trần Ngọc Hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Số: 03/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v Chi phí thù lao HĐQT - BKS năm 2025 và
Dự kiến chi phí thù lao, hoạt động của HĐQT - BKS năm 2026)

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội về thù lao và các chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 20245 và dự trù chi phí thù lao, hoạt động của năm 2026 như sau:

I. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025

Báo cáo cụ thể chi phí thù lao trong năm 2025 như sau:

Stt	Chi tiết cụ thể	ĐVT	ĐHĐCĐ thông qua năm 2025	Thực chi 2025
1.	Thù lao Hội đồng quản trị:	Đồng	Tùy tình hình kết quả sản xuất kinh doanh trong năm	
2.	Thù lao Ban Kiểm soát:	Đồng		
3.	Chi hoạt động HĐQT:	Đồng		
4.	Chi khác:	Đồng		
Tổng cộng:				**0 đồng**

II. Dự kiến thù lao của HĐQT và BKS và chi phí hoạt động năm 2026 là:

0 đồng

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định về thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 trên cơ sở khi kết quả SXKD của Công ty có lợi nhuận và sẽ trình trong kỳ Đại hội tiếp theo.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGĐ;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300766... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN ★ QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH

Ngọc Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Tôi tên: Vũ Ngọc Nam Sinh năm: 1984

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn, nhiệm kỳ 2024-2029.

Căn cứ theo văn bản số 98/CNS-HĐTV ngày 29/04/2026 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV về việc thay đổi nhân sự làm Người đại diện phần vốn và điều chỉnh phần vốn thay mặt Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV quản lý tại Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Tôi làm đơn này kính gửi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị.

Rất mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn chấp thuận đơn từ nhiệm này của Tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn đã hỗ trợ và đồng hành cùng Tôi trong khoảng thời gian vừa qua.

Trân trọng./.

Người làm đơn

Vũ Ngọc Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Kính gửi: - **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**
- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

Tôi tên: **LÊ NGỌC PHÚC HÀO** đang là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Nay, Tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn về việc xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, nhiệm kỳ 2024 - 2029, từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

Lý do: vì lý do cá nhân nhận thấy bản thân không đủ điều kiện đảm nhiệm công việc hiện tại.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn đã tạo điều kiện và hỗ trợ Tôi trong thời gian qua.

Kính mong Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026
Người làm đơn

Lê Ngọc Phúc Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Số: 02/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 05 tháng 05 năm 2026;

Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 26 tháng 03 năm 2026;

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn và bổ sung thành viên cho đủ túc số, Công ty sẽ bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị và 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý Cổ đông phát huy tinh thần trách nhiệm để ứng cử, đề cử những ứng viên đủ điều kiện theo qui định để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Nay thông báo đến Quý Cổ đông về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành được sửa đổi, bổ sung năm 2022;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát dự kiến bầu bổ sung:

- Số lượng: Bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị và 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029.

3. Quy định đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:

- Là cổ đông, nhóm cổ đông (*theo danh sách cổ đông của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/6/2026*) nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do công ty qui định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Quy định đề cử ứng viên Ban kiểm soát:

- Là cổ đông, nhóm cổ đông (*theo danh sách cổ đông của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/6/2026*) nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Công ty qui định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Hồ sơ ứng cử, đề cử và thời hạn nộp hồ sơ:

- Hồ sơ bao gồm:

- Nếu ứng cử thì phải có đơn xin ứng cử của cổ đông.

- Nếu đề cử phải có thư đề cử của cổ đông là cá nhân hoặc Biên bản họp đề cử của nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Sơ yếu lý lịch của Người ứng cử, Người đề cử trong thời hạn 06 tháng gần nhất.

- Thời gian:

- Hồ sơ ứng cử, đề cử được làm thành 02 bộ và gửi về văn phòng Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, Địa chỉ: 50A Phú Định, phường Phú Định, Tp. Hồ Chí Minh.

- Thời hạn nhận hồ sơ: hạn chót ngày 16/6/2026.

6. Hết thời hạn quy định tại Mục 5 mà Ban tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn không nhận được bất kỳ hồ sơ ứng cử, đề cử hợp lệ, đủ điều kiện nào từ phía các cổ đông hoặc nhóm cổ đông thì:

a. Hội đồng quản trị sẽ xem xét và đề cử đủ số ứng cử viên có đủ điều kiện để giới thiệu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông 2026.

b. Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát, và Cơ chế này được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu: NSG.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300766500 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đinh Ngọc Hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=QUẬN 5, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300766500
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.07.07 15:43:53+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.0